

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 3 NĂM 2025



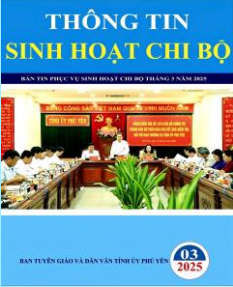
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN TỈNH ỦY PHÚ YÊN



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

SỐ THÁNG 3 - 2025



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và
Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban biên tập
TRẦN THANH HƯNG
Phó trưởng Ban Tuyên giáo và
Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
PHAN BÁ TUẤN
ĐẶNG HỒNG THÁI
NGUYỄN KIỀU HƯNG
VÕ LUM

Ảnh bìa 1

Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ
Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, Trưởng đoàn
Kiểm tra 1910 của Bộ Chính trị làm việc
với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên
Thiết kế bìa 1: Bá Vĩnh

Ảnh các trang bìa:
Sưu tầm trên baophuyen.vn

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
ĐT: 0257 3823631

Giấy phép xuất bản số: 52/GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên
cấp ngày 18/9/2024.

MỤC LỤC

	Trang
* ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN	
- Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh mới.....	1
- Thanh niên Việt Nam khắc ghi những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.....	9
- Phú Yên trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.....	13
- Các giá trị cốt lõi trong hệ giá trị văn hóa Đảng.....	16
* THỜI SỰ TRONG TỈNH	
- Sản phẩm OCOP Phú Yên: Hướng đi nào để vươn xa?.....	19
- Một nữ giám đốc vì cộng đồng.....	25
- Những đổi thay trên quê hương cách mạng anh hùng.....	27
- Tây Hòa: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cảm hóa đối tượng vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh tội phạm.....	29
- Phú Hòa tích cực triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.....	32
- Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 50 năm giải phóng Phú Yên...	34
* THỜI SỰ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ	
- Thông tin trong nước	35
- Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây.....	46
* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
- Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản lĩnh chính trị của đảng cách mạng và định hướng giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng hiện nay.....	52
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống hạnh phúc của Nhân dân.....	59
* BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
- Đấu tranh phản bác luận điệu lợi dụng vấn đề “quyền của người bản địa” kích động “ly khai, tự trị” dân tộc.....	62
- Đấu tranh giữ vững niềm tin để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị.....	68
* NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	
- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.....	71
* CHUYỂN ĐỔI SỐ	
- Chuyển đổi số - Một số khái niệm.....	76
* HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
- Một số nội dung cơ bản trong công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức	78
* CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI	
- Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.....	80
- Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.....	81



Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, Trưởng đoàn Kiểm tra 1910 của Bộ Chính trị làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt Kết luận 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận 128-KL/TW của Bộ Chính trị, ngày 7/3/2025 về chủ trương công tác cán bộ.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khảo sát việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh.

Ban chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh tổ chức Hội nghị lần thứ nhất nhiệm kỳ 2020-2025.



Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 phát biểu tại Hội nghị lần thứ nhất cho ý kiến dự thảo các chương trình làm việc của Đảng ủy.



TĂNG CƯỜNG CÙNG CỐ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN TRONG BỐI CẢNH MỚI^(*)

TS LẠI XUÂN MÔN

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, cầu nối giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần không ngừng củng cố, nâng cao sức mạnh, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, sứ mệnh cách mạng của Đảng trước Tổ quốc, dân tộc và nhân dân.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, nhấn mạnh yếu tố căn cốt của công tác này là phát triển tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Người chỉ rõ: “*Chi bộ là gốc rễ của Đảng... Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng*”⁽¹⁾, “*Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên*”⁽²⁾; “*Việc phát triển Đảng, phải chọn lọc hết sức cẩn thận. Phát triển đến đâu, phải củng cố đến đấy*”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức nên. Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của

Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện. Vì vậy, Đảng cần phải làm cho thành phần đảng viên trong sạch, phải bồi dưỡng và hấp thụ vào Đảng những người tốt trong giai cấp lao động...”⁽⁴⁾. Để Đảng có thể hoàn thành nhiệm vụ trước dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đảng phải chú ý phát triển lực lượng cách mạng trong nhân dân như Công hội, Nông hội, tăng cường mối liên minh công nông cũng như phải đề ra chính sách cụ thể phù hợp với mỗi thời kỳ để tập hợp và lãnh đạo đông đảo quần chúng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đảng phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề đoàn kết dân tộc, tập hợp hết thảy các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Nhân dân ta rất yêu mến Đảng ta. Phải khuyến khích nhân dân góp phần xây dựng Đảng như góp ý kiến với chi bộ trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo. Làm được như thế, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân sẽ càng

^(*) Nguồn: tapchiconsan.org.vn



thêm mật thiết. Người yêu cầu: “Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và lao động trí óc *yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mệnh nhất*. Nó sẽ gồm những người *kiên quyết phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự lao động*, những người *chí công vô tư, làm gương mẫu trong công cuộc kháng chiến kiến quốc*”⁽⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra các quan điểm cốt lõi, như về xây dựng tổ chức, về phát triển đội ngũ đảng viên.

Về *xây dựng tổ chức*, phải củng cố tốt chi bộ và chi đoàn, phát triển Đảng và Đoàn. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải đoàn kết chặt chẽ; phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, đặt lợi ích chung của nhân dân lên trên lợi ích riêng của mình; phải làm gương mẫu trong đoàn kết dân tộc, trong học tập và trong lao động, sản xuất; phải chống quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô⁽⁶⁾. Muốn xây dựng Đảng tốt, thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt phải có đảng viên tốt.

Về *phát triển đội ngũ đảng viên*, phải “chú ý kết nạp những phần tử ưu tú, gương mẫu, trước hết là trong xã viên hợp tác xã, trong Đoàn Thanh niên Lao động vào Đảng. Khi kết nạp phải lựa chọn rất cẩn thận, tránh làm ồ ạt. Đồng thời phải tăng cường giáo dục cho các đảng viên, mới cũng như cũ. Đi đôi với việc phát triển, phải củng cố chi bộ xã vững mạnh”⁽⁷⁾, “Phải chăm lo bồi dưỡng và phát triển những công nhân có đủ tiêu chuẩn vào Đảng và Đoàn”⁽⁸⁾, “chú ý kết nạp thêm đảng viên các dân tộc và nữ đảng viên để mở rộng hàng ngũ Đảng”⁽⁹⁾. Đảng ủy các cấp ở miền núi cần ra sức phát triển

đảng viên và đoàn viên phụ nữ, cần đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc. Trong quá trình thực hiện, cần quán triệt các vấn đề sau:

Một là, việc lựa chọn, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên “phải chọn lọc rất cẩn thận, phải xem trọng chất lượng quyết không nên làm một cách ồ ạt, không nên tham nhiều”⁽¹⁰⁾, dựa trên 6 tiêu chuẩn: “1- Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản./ 2- Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài./ 3- Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng./ 4- Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng./ 5- Liên hệ chặt chẽ với quần chúng./ 6- Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình”⁽¹¹⁾.

Hai là, “Người vào Đảng phải thừa nhận Đảng cương và Đảng chương. Phải tham gia công tác trong một tổ chức của Đảng. Phải tuyệt đối phục tùng nghị quyết của Đảng. Phải nộp đảng phí”⁽¹²⁾. Cố gắng học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nâng cao trình độ giác ngộ. Giữ gìn kỷ luật của Đảng. Ra sức phụng sự nhân dân. Giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách; làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng”⁽¹³⁾.

Ba là, để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo tập trung, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật. “Tổ chức gốc rễ của Đảng là *chi bộ*. Chi bộ do *chi ủy* lãnh đạo; các đảng



viên chịu sự lãnh đạo của chi ủy... Toàn thể đảng viên, toàn thể các cấp, tổ chức thống nhất lại theo một nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc ấy tức là *dân chủ tập trung*⁽¹⁴⁾:

(i) Tập trung *trên nền tảng dân chủ*. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là tập trung. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; mà là xây dựng trên nền tảng dân chủ. Các cơ quan lãnh đạo đều do quần chúng đảng viên bầu cử lên. Phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Quyền lực của cơ quan lãnh đạo là do quần chúng đảng viên giao phó cho, chứ không phải tự ai tranh giành được.

(ii) Dân chủ dưới sự *chỉ đạo tập trung*. Mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng. Trật tự của Đảng là: cá nhân phải phục tùng tổ chức; số ít phải phục tùng số nhiều; cấp dưới phải phục tùng cấp trên; các địa phương phải phục tùng Trung ương⁽¹⁵⁾.

Bốn là, để tổ chức cơ sở đảng mạnh, đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ sáu tiêu chuẩn của người đảng viên: “- Đảng viên phải kiên quyết và suốt đời đấu tranh cho Đảng./ - Luôn luôn bồi dưỡng tư tưởng vô sản của mình, không để mắc sai lầm, tích cực sửa chữa sai lầm, khuyết điểm./ - Luôn luôn để lợi ích của Đảng lên trên lợi ích của cá nhân. Khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân không khớp nhau thì đảng

viên phải để lợi ích của Đảng lên trước./ - Tuyệt đối chấp hành nghị quyết, kỷ luật của Đảng./ - Mật thiết liên hệ với quần chúng./ - Cố gắng học tập về mọi mặt để không ngừng nâng cao trình độ của mình, thật thà tự phê bình và phê bình. Đảng viên cần liên hệ mật thiết với quần chúng, nêu cao tinh thần chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, gương mẫu trong mọi công tác, trong đời sống”⁽¹⁶⁾.

Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng

Ngay từ thời kỳ vận động thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt coi trọng việc gây dựng cơ sở cách mạng, tuyên truyền, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ hạt giống đỏ của cách mạng Việt Nam. Năm 1924, từ Mát-xcơ-va (Liên Xô) về Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã nhanh chóng định hướng tổ chức Tâm tâm xã⁽¹⁷⁾ theo con đường cách mạng vô sản, thành lập Việt Nam thanh niên cộng sản đoàn. Trên cơ sở đó, thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tập hợp, rèn luyện các thanh niên yêu nước, chuẩn bị về tổ chức và đội ngũ cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Đảng ta ra đời⁽¹⁸⁾, dẫn dắt, tập hợp, lãnh đạo đông đảo giai tầng, quần chúng nhân dân yêu nước đấu tranh cách mạng. Ngay từ Đại hội lần thứ I của Đảng (năm 1935), Đảng ta đã nhấn mạnh ba nhiệm vụ: “*Củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ lực lượng và phát triển các tổ chức quần chúng, chống chiến tranh đế quốc*”⁽¹⁹⁾. Vận dụng chủ



nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm, tư duy, phương pháp xây dựng tổ chức của Đảng ngày càng sáng tỏ và rất coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, không ngừng lớn mạnh, trưởng thành về chính trị, tư tưởng, đạo đức, xứng đáng với trọng trách được nhân dân giao phó.

Trải qua tiến trình lịch sử cách mạng dân tộc vô cùng hào hùng, vĩ đại, vẻ vang dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng ta không ngừng phát triển về quy mô, tổ chức và đội ngũ đảng viên. Từ 600 đảng viên năm 1935, đến năm 1945, thời điểm chúng ta tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, chỉ với 5 nghìn đảng viên trên 20 triệu dân, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân làm nên thành công rực rỡ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Tiếp tục củng cố và phát triển tổ chức đảng, Đảng ta lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân, đế quốc (1945 - 1975), thống nhất đất nước, tiến lên xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày càng khẳng định cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đến nay, Đảng ta có 52.323 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 5,4 triệu đảng viên, chiếm tỷ lệ trên dân số cả nước là 5,4% (bình quân 100 người dân có khoảng 6 đảng viên). Trên 80% đảng viên có trình độ trung học phổ thông; khoảng 55% đảng viên có trình độ đại học và trên 60% đảng viên có

trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên⁽²⁰⁾.

Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc, đánh giá, xếp loại chất lượng, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ được thực hiện nền nếp. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được đẩy mạnh. Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình; chất lượng sinh hoạt chi bộ; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức được quan tâm và ngày càng chất lượng. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực, mặt bằng trình độ ngày càng cao, bảo đảm tiêu chuẩn, yêu cầu đối với đảng viên, nhất là về phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức rèn luyện, bản lĩnh chính trị, lối sống, quan hệ với nhân dân... Kết quả trên góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết, khả năng phát hiện, đề ra



chủ trương, biện pháp lãnh đạo, giải quyết vấn đề phát sinh ở cơ sở. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại còn hạn chế; phương thức lãnh đạo chậm đổi mới; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh chính trị; giảm sút ý chí phấn đấu; suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của một số đảng viên chưa trong sáng. Một số cấp ủy cơ sở chưa nêu cao trách nhiệm, tính gương mẫu; chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; giảm sút sức chiến đấu, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân⁽²¹⁾.

Nguyên nhân của tình trạng này là do nhận thức của một số cấp ủy, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, về vai trò, vị trí, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên chưa sâu sắc, toàn diện. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; còn tình trạng buông lỏng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, chưa nắm chắc diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên. Công tác phát triển đảng viên ở một số nơi còn hạn chế, nặng về số lượng, chưa thực sự quan tâm, đi sâu giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức cách mạng và rèn

luyện, thử thách đối với quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Bối cảnh tình hình thế giới có cả thuận lợi, thời cơ, cũng như khó khăn và thách thức, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ đã và đang tác động nhiều mặt đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của các quốc gia trên toàn thế giới.

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Dự báo đến năm 2045, đất nước ta tiếp tục đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Việt Nam sẽ là nước phát triển, thu nhập cao, có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Dù vậy, “Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn”⁽²²⁾. Vấn đề cạnh tranh nước lớn; nguy cơ tụt hậu; sự đấu tranh về ý thức hệ, tư tưởng trong bối cảnh thăng trầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực; sự chống phá của các thế lực thù địch... gia tăng thách thức giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Nguy hại nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, suy thoái về tư tưởng chính trị,



đạo đức như Đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”⁽²³⁾.

Tình hình trên đòi hỏi tăng cường xây dựng Đảng thực sự hiệu quả, chất lượng, uy tín về tổ chức và đội ngũ; bảo đảm điều kiện, nguồn lực vững chắc, thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước tiếp tục đạt bước tiến quan trọng, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”⁽²⁴⁾. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân của cán bộ, đảng viên”⁽²⁵⁾. Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, “Về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” nhấn mạnh, phải tạo cho được sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất hơn nữa trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện từ gốc, từ cơ sở, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Trên tinh thần đó, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất, về nhận thức, nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc rằng, tổ chức cơ sở đảng có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Đội ngũ đảng viên có vai trò trực tiếp và là nhân tố cơ bản quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, đảng viên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đảng viên, nhất là người đứng đầu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng Đảng⁽²⁶⁾, nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm Đảng vững mạnh về mọi mặt trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Thứ hai, về tổ chức đảng, tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức cơ sở đảng đặc thù, mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, phát triển tổ chức cơ sở đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, khu đô thị mới, mô hình tổ chức cơ sở đảng ngoài nước phù hợp.



Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xác định rõ yêu cầu và giải pháp đổi mới; nâng cao chất lượng sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ; bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên; nâng cao năng lực cụ thể hóa nghị quyết của cấp trên phù hợp với thực tiễn, giải quyết kịp thời vấn đề phát sinh. Bảo đảm phương châm: (i) Kết hợp xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh với củng cố, chấn chỉnh cơ sở đảng yếu kém; (ii) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; (iii) Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại hằng năm. Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ.

Thứ ba, về đội ngũ đảng viên, đề cao rèn luyện, phấn đấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, gương mẫu, giữ vững nguyên tắc và lời thề của đảng viên; xác định rõ bốn phạm, trách nhiệm thiêng liêng, cao cả khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đề cao tinh thần “tự soi”, “tự sửa”, danh dự, lòng tự trọng của đảng viên.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức cách mạng; đề cao tính tự giác nghiêm cứu, học tập

chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ động nắm tình hình diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước vấn đề mới phát sinh; nâng cao trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Quản lý chặt chẽ đảng viên, đảng viên đi công tác nước ngoài và đảng viên giữ mối liên hệ với địa phương nơi cư trú.

Thứ tư, về công tác phát triển đảng, với phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”, phải thật sự coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, đẩy mạnh công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, tạo môi trường thuận lợi để quần chúng phấn đấu, rèn luyện, giác ngộ lý tưởng, có động cơ, mục đích trong sáng vào Đảng. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng đoàn viên, hội viên ưu tú, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, trưởng thành trong lao động, sản xuất, kinh doanh, học tập, trong lực lượng vũ trang; phát triển đảng viên khu vực ngoài nhà nước, trong công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, khu vực miền núi, biên giới, hải đảo.

Đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, theo hướng tập trung vào những vấn đề cơ bản về Đảng, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền của đảng viên, tính tiên phong, gương mẫu.

Thứ năm, về công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên không chấp hành nghiêm quy định của Đảng; bảo đảm tính lãnh



đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong sinh hoạt đảng; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Chú trọng phát hiện, nhân rộng, biểu dương tấm gương đảng viên tiêu biểu; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, giám sát tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Tăng cường mối quan hệ máu thịt với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và rèn luyện đảng viên. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực trong đoàn viên, hội viên, quần chúng để giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng ./.

- (1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 288, 289
 (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 11, tr. 524
 (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 8, tr. 281
 (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 7, tr. 54
 (6) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 13, tr. 96
 (7), (8), (9), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 12, tr. 350, 128, 231, 355
 (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 12, tr. 355
 (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 8, tr. 282
 (13) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 8, tr. 284 - 285
 (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 8, tr. 286
 (15) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 8, tr. 286 - 287
 (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 14, tr. 749
 (17) Một tổ chức nhỏ gồm những thanh niên Việt Nam yêu nước cấp tiến, tách ra từ tổ chức Việt Nam Quang phục hội do nhà yêu nước Phan Bội Châu lãnh đạo.

- (18) Ngày 3-2-1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt.
 (19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 6, tr. 574
 (20) Theo Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương tại Hội nghị giao ban công tác tổ chức xây dựng Đảng khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2023.
 (21) Nhiệm kỳ 2016 - 2020, có 664 tổ chức cơ sở đảng bị thi hành kỷ luật (khiển trách 503 tổ chức; cảnh cáo 161 tổ chức), tăng 114 tổ chức so với nhiệm kỳ 2010 - 2015, trung bình mỗi năm thi hành kỷ luật hơn 100 tổ chức (khoảng 0,2%). Nhiệm kỳ 2021 - 2026, tập trung kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm về trách nhiệm nêu gương, vi phạm những điều đảng viên không được làm và liên quan đến các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Riêng năm 2021, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 223 tổ chức đảng (khiển trách 159 tổ chức; cảnh cáo 64 tổ chức) (Theo tài liệu chuyên đề tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, ngày 22-7-2023, "Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới").
 (22) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 228
 (23) Xem: "Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII", *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 8-10-2021, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tulieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-3759>
 (24) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. I, tr. 112
 (25) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. II, tr. 229 - 230
 (26) Như Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-1-2012, Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 29-10-2016, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, "Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, "Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, "Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, "Về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới", gắn với Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, "Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới",...



THANH NIÊN VIỆT NAM KHẮC GHI NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN SỰ

Nguyên Phó trưởng Ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến thế hệ trẻ, thế hệ thanh niên của nước nhà. Người đã sáng lập, tổ chức và rèn luyện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt Người rất tin tưởng ở thanh niên - lực lượng hậu bị của Đảng và là lực lượng cách mạng cho đời sau. Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025), chúng ta cùng ôn lại và khắc ghi những lời dạy mà lúc sinh thời Bác đã dành cho các thế hệ thanh niên Việt Nam để thấy được những tình cảm sâu sắc, sự quan tâm bồi dưỡng những thế hệ thanh niên của Bác kính yêu.

Tuổi trẻ là tuổi của những ước mơ, hoài bão và khát vọng vươn tới những giá trị đích thực: chân, thiện, mỹ... cũng là khoảng thời gian để cống hiến sức trẻ, trí tuệ, xung kích đi đầu với lý tưởng cao đẹp “*Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên*”. Từ khát vọng tuổi trẻ, lòng yêu nước thiết tha, thương dân sâu sắc, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi, tìm cho dân tộc Việt Nam con đường cứu nước, giải phóng đất nước thoát khỏi “*đêm trường trung cổ*”. Sau bao năm bôn ba tìm kiếm, hoà mình vào cuộc sống những người lao động làm than ở các châu lục, Người đã đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, chiếc cảm nang thần kỳ cứu nước, cứu dân mà bấy lâu Người mong ước. Vì vậy, Chủ nghĩa Mác-Lênin đã nhanh chóng theo Người về đất Việt!

Đối tượng đầu tiên Nguyễn Ái Quốc chọn để truyền bá lý tưởng cộng sản - Chủ nghĩa Mác-Lênin là thanh niên - lực lượng trẻ đầy lòng yêu nước, sáng tạo và sẵn sàng hy sinh vì sự

nghiệp cách mạng. Tháng 6/1925, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Người đã thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, xuất bản tờ báo Thanh Niên - thể hiện niềm tin mãnh liệt vào thế hệ Thanh niên Việt Nam đối với dân tộc. Năm 1926-1927, Người trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện, đào tạo hơn 200 thanh niên Việt Nam yêu nước. Sau khoá huấn luyện, Bác đã lựa chọn giới thiệu nhiều thanh niên ưu tú, gửi đến học tại Trường Đại học Phương Đông, Trường quân sự Hoàng Phố, hầu hết những thanh niên còn lại trở về nước, hoà mình vào phong trào công nhân, xây dựng phát triển phong trào cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều bài viết, bài nói về thanh niên: Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, trong Thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên đán năm 1946, Bác Hồ viết: “*Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là*



mùa xuân của xã hội”, Bác coi “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”. Và, trong ngày khai trường đầu tiên, Bác đã gửi gắm niềm tin yêu của mình vào thế hệ trẻ: “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Ngày 17/8/1947, trong “Thư gửi các bạn thanh niên”, Bác viết: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị tương lai đó”. Đến thăm đơn vị thanh niên xung phong làm đường trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác đã khuyên thanh niên: “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”. (Bài thơ Bác tặng Đơn vị thanh niên xung phong 312 làm đường tại xã Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn, ngày 28/3/1951).

Để giáo dục thanh niên, Bác đã lấy những tấm gương tiêu biểu hy sinh vì nước, vì dân để thanh niên học tập. Bác viết: “Đồng chí Lý Tự Trọng đã nêu gương chân chính cách mạng cho chúng ta noi theo. Ngày nay, được Đảng giáo dục, có Đoàn dìu dắt, thanh niên chúng ta phải xung phong gương mẫu trong đạo đức, trong sinh hoạt, trong học tập, trong chiến đấu phải thực hiện “Đâu cần thanh niên có, việc

gì khó thanh niên làm”. Như thế, chúng ta mới xứng đáng là thế hệ thanh niên xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”.

“Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh anh hùng. Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy. Huy hiệu của thanh niên ta là “tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên”. Ý nghĩa của nó là: Phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ, hoạt bát. Bác mong mỗi cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy”. (Thư gửi thanh niên, tháng 4/1951).

“Kháng chiến càng tiến tới, công việc ngày càng nhiều, chúng ta cần củng cố và phát triển Đội Thanh niên xung phong để bảo đảm thêm công việc kháng chiến và đào tạo cán bộ sau này. Nhiệm vụ của Đội Thanh niên xung phong là xung phong mọi việc bất kỳ việc khó, việc dễ và phục vụ đến ngày kháng chiến thành công. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang của thanh niên”. (“Đội Thanh niên xung phong” đăng trên báo Nhân Dân số 147, 1953).

“Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn?



Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phần đầu chùng nào?” (Bài nói chuyện với sinh viên và thanh niên trong Lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19/11/1955).

“Tính trung bình thanh niên chiếm độ 1 phần 3 tổng số Nhân dân – tức là một lực lượng to lớn. Lực lượng to lớn thì phải có nhiệm vụ to lớn” (“Nhiệm vụ của thanh niên ta”, báo Nhân dân ngày 20/12/1955).

“Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.

- Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.” (Bài nói chuyện tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa, ngày 17/3/1960).

“Thanh niên ta phải cố gắng học. Do hoàn cảnh trong xã hội cũ hạn chế nên số đông thanh niên công - nông ta ít được học. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”.

(Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, ngày 24/3/1961).

“Bác rất yêu quý thanh niên:

- Vì thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách, dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai - tức là các cháu nhi đồng.

- Vì thanh niên là người xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Vì thanh niên là lực lượng cơ bản trong bộ đội, công an và dân quân tự vệ, đang hằng hái giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ Tổ quốc”. (Bài nói chuyện tại Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, ngày 20/12/1961).

“Phải không sợ khổ, không sợ khó, thực hiện đâu cần thanh niên có, việc khó có thanh niên, gặp gian khổ phải đi lên phía trước, khi hưởng thụ phải hưởng thụ sau mọi người”. (Bài phát biểu tại Hội nghị Cán bộ toàn miền Bắc, tháng 9/1962).

Đảng, Chính phủ và Bác rất chú ý đến thanh niên. Bác vui lòng khen ngợi những cố gắng của thanh niên... Thanh niên phải xung phong đến những nơi khó khăn gian khổ nhất, nơi nào người khác làm ít kết quả, thanh niên phải xung phong đến làm cho tốt.

Trọn đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp.

Không sợ khổ, không sợ khó, thực hiện: "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm", "gian khổ thì đi trước, hưởng thụ sau mọi người".



Không nên tự cho mình là tài giỏi, không khoe công, không tự phụ.” (Bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam toàn miền Bắc, ngày 22/9/1962).

“Bác muốn dặn thêm các cháu mấy điều:

- Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

- Phải tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của nhân dân. Tăng cường đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do.

- Luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn và giản dị. Chống kiêu căng, tự mãn. Chống lãng phí, xa hoa. Thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh, để giúp nhau cùng tiến bộ mãi.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân.

- Luôn luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên và nhi đồng, làm gương tốt về mọi mặt cho đàn em noi theo”. (Thư gửi thanh niên Ngày 2/9/1965).

“Các cháu xứng đáng là những thanh niên ưu tú của nhân dân Việt Nam anh hùng. Và, giặc Mỹ đã thua to ở hai miền nước ta, chúng đang thất bại

ngày càng nặng nề hơn ở miền Nam, nhưng chúng vẫn rất ngoan cố chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Vì vậy, Bác nhắc nhở các cháu: Phải nêu cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, cùng quân dân ta quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược; luôn luôn đoàn kết, ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa để ngày càng tiến bộ, đem hết nhiệt tình tài năng của tuổi trẻ cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước”. (Thư khen ngợi đơn vị TNXP 333 có nhiều thành tích xuất sắc trên các tuyến đường Khu Bốn ác liệt, ngày 27/1/1969).

Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Bác đã để lại lời căn dặn trong Bản Di chúc: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ, Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng Chủ nghĩa xã hội vừa “Hồng” vừa “Chuyên”. Bồi dưỡng cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết...”.

Tuổi trẻ luôn tràn đầy sinh lực, trí tuệ, sức sống và khát vọng mơ ước với những hoài bão lớn. Đó là tuổi đẹp nhất của đời người. Chính vì thế, tuổi trẻ luôn muốn vượt qua mọi trở ngại để đi tới những chân trời mới, khát vọng mới và chinh phục những thành tựu khoa học của nhân loại. Nhắc tới và suy ngẫm về những câu nói, những lời căn dặn của Bác Hồ, tuổi trẻ hôm nay hãy bắt đầu từ một việc làm có ích, dù lớn hay nhỏ cũng sẽ góp phần làm cho mùa Xuân xã hội luôn tươi tốt như mùa Xuân của đất nước. (Xem tiếp trang 15)



Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (1/4/1975-1/4/2025) và Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025)

PHÚ YÊN TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975

PHÒNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, LỊCH SỬ ĐẢNG
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Cách đây 50 năm, hòa cùng khí thế cách mạng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, quân và dân Phú Yên phối hợp cùng bộ đội chủ lực tấn công tiêu diệt làm tan rã toàn bộ cánh quân địch rút lui từ Tây Nguyên xuống, làm nên chiến thắng vang dội trên Đường số 5, tiến đến giải phóng tỉnh Phú Yên vào ngày 1/4/1975, góp phần đẩy nhanh tốc độ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Từ giữa năm 1974, so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam có lợi cho Cách mạng, thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Trong các hội nghị vào tháng 10/1974 và tháng 1/1975, Bộ Chính trị bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm (1975-1976). Bộ Chính trị nhận định: “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực”¹¹. Từ đầu tháng 3/1975, theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, khi chiến dịch Tây Nguyên mở màn, các tỉnh miền Trung Trung bộ cũng triển khai cuộc tiến công, chuẩn bị giải phóng các thành phố, thị xã khi có thời cơ. Trên tinh thần đó, với khí thế sục sôi của cả nước, tiến công như vũ bão, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn của địch, lần lượt giải phóng Buôn Ma Thuột (ngày 10/3/1975), Huế (ngày 26/3), Đà Nẵng (ngày 29/3) và các tỉnh Trung Trung bộ, tiến đến giải phóng các tỉnh Nam Trung bộ, buộc địch phải chạy dạt về co cụm, cố thủ ở miền Nam với trung tâm là Sài Gòn.



Địch bắc cầu phao vượt qua sông Ba trong cảnh hoảng loạn. Ảnh tư liệu.

Sau chiến thắng mở đầu có ý nghĩa quyết định của quân và dân ta tại thị xã Buôn Ma Thuột (Đắc Lắc) đã tác động đến toàn bộ binh lực Ngụy quyền trên chiến trường theo hướng có lợi cho ta; thì ở Phú Yên, các lực lượng vũ trang tỉnh bắt đầu mở chiến dịch tiến công địch và đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Tại Đồng Xuân, bộ đội ta tập kích vào Bắc La Hai, bao vây xã Xuân Phước, chia cắt nhiều đoạn đường từ Chí Thạnh đến La Hai, không cho địch vận chuyển tiếp tế. Tại Sông Cầu, ta đánh vào các thôn Hòa Lợi, Tuy Phong, tấn công lính tuần tra từ cầu Long

¹¹ Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 35, tr. 196.



Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (1/4/1975-1/4/2025) và Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025)

Thạnh ra Thạnh Khê. Tại Tuy An, ta nổ súng tấn công tiêu diệt một đại đội lính Bảo an, rồi tiếp tục tấn công vào các xã An Mỹ, An Dân...

Sau khi địch thất bại ở Buôn Ma Thuột, rút xuống Phú Yên. Chiều ngày 17 tháng 3, Sở chỉ huy tiền phương được điện thông báo cùng mệnh lệnh của Quân Khu: Toàn bộ quân địch ở Tây Nguyên đang rút xuống Phú Yên theo Đường số 7. Tỉnh Phú Yên phải kiên quyết chặn đánh tiêu diệt địch, thu xe, pháo và cho tiểu đoàn 96 bôn tập lên tây Củng Sơn chặn đánh địch, không cho chúng cụm lại Củng Sơn.

Sau khi nhận được điện thông báo và mệnh lệnh của Quân Khu, Sở chỉ huy tiền phương và Sở chỉ huy chiến dịch cơ bản đều nhận định: quân địch từ Tây Nguyên rút xuống quân số đông và nhiều xe, pháo, nhưng tinh thần rất hoang mang, dao động. Chúng sẽ theo Đường số 5 xuống Phú Lâm chứ không tiếp tục đi theo Đường số 7. Do các đơn vị ô hợp, sau khi thất bại ở Tây Nguyên nên hỗn loạn về tổ chức, đây là thời cơ để ta tiêu diệt và thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Chỉ huy chiến dịch, quân ta đã nhanh chóng triển khai lực lượng, quyết tâm nắm thời cơ tiêu diệt toàn bộ quân địch tháo chạy khỏi Tây Nguyên xuống Phú Yên. Tiểu đoàn 96, Trung đoàn 9 và các lực lượng vũ trang Sơn Hòa, Tuy Hòa 2 được phân công chốt chặn đường rút lui của địch qua Tỉnh lộ 7. Tiểu đoàn 13, Đại đội 7, 377, 203 và các lực lượng vũ trang huyện Tuy Hòa 1 được phân công chốt chặn Đường 5.

Đêm 18 và ngày 19 tháng 3, các lực lượng vũ trang ta đã tiêu diệt một loạt

các chốt điểm, cứ điểm, quét sạch địch ở 5 xã (Hòa Phong, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Hòa Đồng, Hòa Tân); đánh lui các đợt phản kích của địch từ thị xã Tuy Hòa lên; làm chủ đoạn Đường số 5 dài 10 km, tạo địa bàn, thế trận vững chắc để tiêu diệt địch rút chạy từ Tây Nguyên xuống.

Trưa ngày 19 tháng 3, hơn 2 vạn quân ngụy và hơn 2.000 xe quân sự từ Tây Nguyên theo Đường số 7 kéo xuống đông quận lỵ Củng Sơn. Từ đây địch không tiếp tục đi theo Đường số 7 mà bắc cầu dã chiến vượt sông Ba qua Đường số 5 để xuống thị trấn Phú Lâm.

Trước tình hình quân địch từ Tây Nguyên đã xuống đến Hòn Kén, Sở chỉ huy tiền phương lệnh cho các đơn vị nhanh chóng tổ chức trận địa phục kích trên địa đoạn từ cầu Tổng lên cầu Đồng Bò. Bằng sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân địa phương và tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường, chỉ trong vòng 7 ngày (từ ngày 19 đến ngày 25 tháng 3), quân và dân Phú Yên đã làm nên chiến thắng lịch sử Đường số 5, đập tan ý đồ co cụm chiến lược đưa quân ngụy từ Tây Nguyên về giữ đồng bằng miền Trung; tiến đến giải phóng thị xã Tuy Hòa và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Yên vào ngày 01 tháng 4 năm 1975.

Chiến công to lớn của quân và dân Phú Yên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà đỉnh cao là trận thắng cuối cùng ngày 01/04/1975, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Yên, đã góp phần cùng quân và dân cả nước giành thắng lợi trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước ngày 30/4/1975. Đây là một mốc son chói lọi, là bản anh hùng ca mãi mãi trường tồn



Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (1/4/1975-1/4/2025) và Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025)

trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Đảng bộ và nhân dân Phú Yên trong thời đại Hồ Chí Minh.

Chiến thắng ngày 01/4/1975 bắt nguồn từ đường lối đúng đắn, sáng tạo và sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; bắt nguồn từ ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của vị cha già dân tộc Hồ Chí Minh; sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Khu ủy Khu 5 và Quân khu 5 trong những thời điểm quyết định; đồng thời là sự phối hợp, chia sẻ đầy tình nghĩa giữa các tỉnh Khu 5 anh em thời ấy.

Chiến thắng ngày 01/4/1975 là kết quả tổng hợp của suốt quá trình 21 năm chiến đấu kiên cường, gian khổ, ác liệt và đầy hy sinh của quân dân toàn tỉnh với tinh thần tự lực, tự cường dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xứng đáng với truyền thống yêu nước của cha ông và là niềm tự hào cho các thế hệ con cháu. Với chiến công to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, quân và dân Phú Yên đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương

danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Chiến thắng ngày 01/4/1975 kết tinh từ lòng yêu nước vô bờ bến và tinh thần quả cảm của lớp lớp cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu đi đầu xông lên phía trước; từ sự đoàn kết đùm bọc lẫn nhau giữa các dân tộc anh em trong các vùng căn cứ cách mạng; từ khí thế hiên ngang của đội quân tóc dài tay không chặn xe tăng làm quân thù khiếp sợ; từ công sức của hàng vạn thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến vận chuyển vũ khí và lương thực cho các chiến trường; từ công sức, tiền của dành cho cách mạng của hàng vạn gia đình yêu nước trong tỉnh; từ sự chi viện hết lòng của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trong đó có hàng nghìn con em tỉnh Hải Dương kết nghĩa và các tỉnh, thành phố trên mọi miền đất nước đã cống hiến cả tuổi thanh xuân và cuộc đời cho quê hương mới Phú Yên.

(...Tiếp theo trang 12)

Qua những lời dạy của Bác đối với thanh niên, chúng ta càng thấm thía tầm nhìn xa trông rộng của Người. Vai trò của tuổi trẻ, của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc vô cùng to lớn. Những tình cảm, sự quan tâm, chăm lo, dìu dắt của Bác Hồ dành cho đoàn viên, thanh niên luôn là nguồn động lực cổ vũ, khích lệ tuổi trẻ cả nước nói chung, tuổi trẻ Phú Yên nói riêng hăng hái, xung kích cùng toàn dân xây dựng và phát triển đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, thanh niên Việt Nam khắc ghi những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh để giữ vững và giữ gìn cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm làm tròn nhiệm vụ cách mạng vẻ vang là xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRONG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẢNG

TỔ THƯ KÝ BIÊN TẬP BẢN TIN

Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa Đảng nói chung và hệ giá trị văn hóa Đảng nói riêng, bao gồm nhiều giá trị khác nhau, nhưng các giá trị cốt lõi trong hệ giá trị văn hóa Đảng bao gồm:

Trung thành lý tưởng cộng sản và lợi ích quốc gia - dân tộc. Giá trị này luôn là nguyên tắc hàng đầu. Đây cũng là giá trị nền tảng, trước tiên, phân định bản chất đảng viên, cán bộ công quyền với người dân bình thường. Giá trị này xuất phát từ nền tảng lý luận về đảng cộng sản, và từ lý luận về xã hội cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giá trị này cũng xuất phát từ yêu cầu bức thiết của thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam và tiến trình lịch sử dân tộc, văn hóa quốc gia và vai trò, sứ mạng của Đảng trước quốc gia dân tộc, của các lực lượng ưu tú vì tiến bộ và phát triển xã hội. Giá trị này là nền tảng cho các giá trị khác và cho hệ chuẩn mực văn hóa đảng. Giá trị này đòi hỏi phải nhận thức sâu sắc lý tưởng cộng sản và lợi ích quốc gia, thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc, trên cơ sở lý luận khoa học và xu thế phát triển tất yếu của quốc gia dân tộc. Giá trị này bao chứa trong nó tinh thần yêu nước trong thời đại ngày nay, gắn liền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

“Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”. Đảng viên và tổ chức đảng trong quá trình lãnh đạo và cầm quyền

luôn là thành viên của hệ thống chính trị, nên đây vừa là yêu cầu, khung khổ, nguyên tắc sống và hoạt động của tất cả các đảng viên, tổ chức đảng. Giá trị này vừa thể hiện giá trị thứ nhất nói trên, vừa là yêu cầu bức thiết của thực tiễn xây dựng đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hiện nay. Đó cũng là “chuẩn mực”, yêu cầu với cán bộ, đảng viên mà Hồ Chủ tịch đã tổng kết, khái quát và nêu thành nguyên tắc. Giá trị này đòi hỏi càng cao đối với đảng viên và các tổ chức đảng càng giữ vị trí cao trong hệ thống chính trị và trong xã hội hiện nay. Nếu không thấm nhuần giá trị này thì không thể là đảng viên và cán bộ, không thể là “công bộc”, không thể là “đầy tớ” của nhân dân.

Trí tuệ, trách nhiệm, sáng tạo. Giá trị này thực chất bao hàm ba giá trị thành phần. Trí tuệ là trình độ chuyên môn phải cao, phải đủ tầm, đủ năng lực để đảm bảo được, để xứng đáng với vị trí, vai trò, lãnh đạo, cầm quyền, định hướng của đảng viên và tổ chức Đảng. Trong thời đại cách mạng khoa học - công nghệ, cách mạng công nghiệp hiện nay, đảng viên và tổ chức đảng không trí tuệ thì không xứng đáng lãnh đạo, cầm quyền. Trách nhiệm là dám nghĩ, dám làm, dám quyết, dám đi đi đầu, đứng trước, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì việc lớn, vì dân, vì lý tưởng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Trách nhiệm cũng có nghĩa là không thụ động, không ỷ lại, dám nhìn thẳng vào năng



lực, khả năng của chính mình để học tập không ngừng, công hiến không nghỉ, không lùi bước trước khó khăn, gian khổ, thách thức, trước tiêu cực và các phản giá trị, phản tiến bộ. Sáng tạo là đòi hỏi ngày càng cao trong bối cảnh đất nước đang đòi hỏi phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới, thời kỳ vươn mình của dân tộc, để khắc phục nguy cơ tụt hậu, theo kịp các nước có nền kinh tế phát triển cao trên thế giới. Đảng lãnh đạo và cầm quyền tất yếu đòi hỏi phải sáng tạo thì mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và sứ mạng trước nhân dân. Bản thân người dân ngày nay cũng đã phải sáng tạo không ngừng, là người cầm quyền, lãnh đạo trong xã hội không sáng tạo thì không thể có quan điểm lý luận mới, đường lối mới, cách làm mới, phương hướng mới, và do không thể phát triển chính bản thân Đảng và cả xã hội, sẽ trở thành rào cản đối với sự phát triển nói chung. Cả ba giá trị thành phần này gắn bó chặt chẽ với nhau, không thể thiếu một, dù là giá trị nào.

Tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng. Đây vừa là mục tiêu phấn đấu, là lý tưởng của các tổ chức đảng và mỗi đảng viên, của cả dân tộc. Đây cũng là mục tiêu, lý tưởng của loài người tiến bộ trong suốt quá trình sinh tồn và phát triển. Đây cũng là phương thức hoạt động của toàn Đảng và mỗi tổ chức đảng. Nếu trong Đảng thiếu tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thì Đảng sẽ không thể lớn mạnh. Nếu Đảng không vì tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thì nhân dân sẽ không tin theo Đảng. Nói cách khác, giá trị văn hóa đảng này có hai chiều cạnh, chiều

hướng nội và chiều hướng ngoại. Hướng nội là nó tác động trong quan hệ giữa các đảng viên và các tổ chức đảng, hướng ngoại là tác động trong quan hệ giữa đảng với nhân dân, với quốc gia - dân tộc và các cộng đồng khác. Giá trị văn hóa này là giá trị phổ quát toàn nhân loại, nhưng nội dung và yêu cầu, định hướng của nó lại có những khác biệt với các thời kỳ lịch sử với các cộng đồng, nhóm xã hội, các lực lượng, phong trào xã hội khác nhau, với các trình độ khác nhau của các lực lượng sản xuất và với các loại hình quan hệ sản xuất khác nhau. Trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ đang phát triển nhanh chóng như hiện nay, những tiền đề kỹ thuật - công nghệ cho giá trị tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, đã rất sẵn có, dễ tiếp cận hơn bất cứ khi nào trong quá khứ. Nhờ đó giá trị cốt lõi thứ tư này cũng có điều kiện thuận lợi để phát huy, phát triển trong thực tế hơn bao giờ hết.

Luật pháp, tiến bộ và nhân văn. Đây cũng là những nội dung cốt lõi của văn hóa Đảng. Cũng tương tự như các giá trị cốt lõi khác, giá trị thứ năm này cũng là giá trị đa thành phần. Pháp luật là đòi hỏi tất yếu của thời đại và là yêu cầu của sự phát triển. Lãnh đạo và cầm quyền tổ chức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không thể thiếu pháp luật. Xã hội và các tổ chức xã hội tuân thủ pháp luật thì mới có thể phát triển. Đảng vừa phải thượng tôn pháp luật và vừa phải tổ chức, quản lý, lãnh đạo, cầm quyền theo pháp luật. Pháp luật là phương thức quản lý xã hội tốt nhất so với các phương thức khác ở từng thời kỳ phát



triển của xã hội. Tiến bộ cũng là một trong những mục tiêu, cầu vọng, nội dung, phương thức hoạt động của xã hội nói chung và của Đảng nói riêng.

Tiến bộ ở đây theo nghĩa là xu hướng phát triển vừa tuân theo quy luật khách quan, vừa đáp ứng đúng đắn, hợp lý lợi ích của nhân dân, mang lại những hiệu ứng tiến lên theo quy luật phát triển xã hội. Tiến bộ cho tất cả xã hội và cho mỗi người, cho tất cả tổ chức đảng và cho mọi đảng viên. Tiến bộ xã hội tạo tiền đề và điều kiện cho tiến bộ cá nhân và tiến bộ cho cá nhân là điều kiện và tiền đề cho tiến bộ xã hội. Tiến bộ luôn là lợi ích của Đảng và của dân tộc, không thể tách rời. Tách rời tiến bộ của Đảng và của dân tộc sẽ tạo hệ lụy nguy hiểm là tách Đảng khỏi dân tộc. Nhân văn là bản chất của văn hóa Đảng và văn hóa dân tộc Việt là “đạo đức, là văn minh” của Đảng. Nhân văn vừa chứa đựng vừa là biểu hiện thành nghĩa tình, thủy chung, vừa là văn hóa vừa là đạo đức của đảng viên và các tổ chức đảng. Hợp lý, hợp luật, hợp tình là ba mặt không tách rời nhau trong từng chính sách, chủ trương, chỉ đạo, điều hành, quản lý, lãnh đạo, cầm

quyền hiện nay, thể hiện đậm nét tính luật pháp, tiến bộ, nhân văn.

Những giá trị trên là những giá trị cốt lõi, nền tảng của hệ giá trị văn hóa Đảng trong giai đoạn hiện nay. Chúng không tách rời nhau, tạo thành một khối thống nhất, vừa là tiền đề cho các giá trị khác trong hệ giá trị văn hóa Đảng, vừa có quan hệ với nhiều hệ giá trị khác như hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, hệ giá trị con người. Các hệ giá trị cốt lõi, nền tảng này cũng là cơ sở, tiền đề quy định các chuẩn mực đảng viên. Nội hàm của các giá trị cốt lõi, nền tảng bao chứa nhiều nội dung và nhiều khía cạnh khác nhau. Nội hàm, nội dung và quan hệ giữa các giá trị thành phần cũng như giữa chúng với các hệ giá trị khác cùng với phương thức triển khai, phát huy, phát triển chúng đang rất cần được tiếp tục làm rõ. Trong thời kỳ mới, việc xây dựng văn hóa Đảng mà cốt lõi, nền tảng là xây dựng hệ giá trị văn hóa Đảng phải trở thành một nội dung trọng yếu của xây dựng Đảng. Điều này cần được đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV sắp tới với tính cách là một nhiệm vụ xây dựng Đảng.





SẢN PHẨM OCOP PHÚ YÊN: HƯỚNG ĐI NÀO ĐỂ VƯƠN XA?

PHAN XUÂN HẠNH

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh

Phú Yên không chỉ quyến rũ bởi vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ mà còn níu chân du khách bởi những sản phẩm OCOP độc đáo, mang đậm dấu ấn văn hóa địa phương. Từ bò một nắng thơm ngon, nước mắm đậm đà, đến bánh tráng Hòa Đa, khóm Đồng Din,..., những sản phẩm OCOP Phú Yên đã và đang góp phần làm phong phú thêm bản đồ đặc sản Việt Nam.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã mở ra một hướng đi mới cho kinh tế nông thôn tại tỉnh, khơi dậy tiềm năng, lợi thế của từng vùng đất, từng làng nghề. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường hàng hóa ngày càng cạnh tranh gay gắt, người tiêu dùng ngày càng khắt khe, sản phẩm OCOP Phú Yên đang đứng trước những thách thức không nhỏ.

Để những sản phẩm đặc sắc của Phú Yên thực sự "vươn mình" ra thị trường lớn? Hướng đi nào để sản phẩm OCOP Phú Yên có thể chinh phục được người tiêu dùng trong và ngoài nước?

Thực trạng sản phẩm OCOP Phú Yên

Chương trình OCOP đã mang lại những kết quả tích cực cho Phú Yên, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của kinh tế nông thôn. Đến tháng 01/2025, tỉnh ta đã có 382 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (*trong đó có 10 sản phẩm đạt 4 sao, 372 sản phẩm đạt 3 sao*), thuộc nhiều lĩnh vực đa dạng: thực phẩm, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ du lịch nông thôn. Điều này cho thấy tiềm năng to lớn của tỉnh trong việc phát triển các sản phẩm đặc



Một địa điểm trưng bày các sản phẩm OCOP. Ảnh: CTV

trung, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đáng khích lệ, sản phẩm OCOP Phú Yên vẫn còn đối diện với nhiều thách thức. Một trong những vấn đề cốt lõi là sự không đồng đều về chất lượng sản phẩm. Một số sản phẩm đã khẳng định được uy tín trên thị trường, nhưng vẫn còn nhiều sản phẩm quy trình sản xuất còn mang tính thủ công, thiếu sự kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Về mẫu mã, bao bì, nhiều sản phẩm OCOP Phú Yên chưa thực sự tạo được ấn tượng mạnh mẽ với người tiêu dùng. Sự đơn điệu, thiếu sáng tạo



trong thiết kế đã hạn chế khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đặc biệt là trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến hình thức và trải nghiệm sản phẩm.

Khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm OCOP Phú Yên cũng còn nhiều hạn chế. Mạng lưới phân phối chưa rộng khắp, chủ yếu tập trung ở các kênh truyền thống như chợ, cửa hàng nhỏ lẻ. Việc đưa sản phẩm vào các siêu thị, trung tâm thương mại, hoặc các sàn thương mại điện tử vẫn còn nhiều hạn chế và khó khăn.

Vấn đề xây dựng thương hiệu cũng là một thách thức lớn. Nhiều sản phẩm OCOP Phú Yên chưa có câu chuyện thương hiệu đủ sức hấp dẫn, thiếu các hoạt động quảng bá, tiếp thị chuyên nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng người tiêu dùng chưa biết đến hoặc chưa tin tưởng vào chất lượng sản phẩm.

Phân tích nguyên nhân của những thách thức này, có thể thấy, thiếu đầu tư vào công nghệ, nhiều cơ sở sản xuất vẫn sử dụng phương pháp truyền thống, lạc hậu, dẫn đến năng suất và chất lượng chưa cao. Hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân lực, kiến thức về thị trường... là những rào cản lớn đối với các chủ thể OCOP. Sự liên kết còn yếu, mối liên kết giữa các chủ thể OCOP, giữa chủ thể với doanh nghiệp, nhà khoa học, nông dân còn lỏng lẻo.

Chúng ta có thể nhìn vào một số ví dụ: Bò một nắng là một đặc sản nổi tiếng của Phú Yên, được nhiều người tiêu dùng biết đến, đạt chuẩn OCOP 4 sao, khẳng định chất lượng, hương vị độc đáo, đậm đà, mang đặc trưng của vùng đất Sông Hình, Sơn Hoà. Tuy nhiên, kênh phân phối chưa rộng, chủ

yếu vẫn là các cửa hàng đặc sản địa phương, khó khăn trong việc mở rộng thị trường ra các tỉnh, thành phố lớn, bảo quản, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, việc đóng gói bao bì vẫn chưa được hiện đại hóa, việc xây dựng thương hiệu để sản phẩm có mặt trong các siêu thị lớn là cần thiết. Nước mắm Phú Yên là sản phẩm truyền thống, có lịch sử lâu đời, được người dân địa phương ưa chuộng. Chất lượng tốt, hương vị đặc trưng. Nguyên liệu làm nước mắm đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, thương hiệu chưa mạnh, cạnh tranh khó khăn với các thương hiệu nước mắm lớn trên thị trường. Mẫu mã, bao bì chưa thực sự thu hút. Chưa có chiến lược marketing hiệu quả. Cần có chiến dịch marketing và xây dựng thương hiệu chuyên nghiệp hơn. Các sản phẩm từ hạt sen Đông Hoà, Tây Hoà đều được chứng nhận là sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, có giá trị dinh dưỡng cao, nguyên liệu sản xuất được đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên thị trường tiêu thụ còn hạn chế, sự đa dạng về các sản phẩm được chế biến từ sen còn ít, cần thêm những điểm giới thiệu, và bán hàng tại các trung tâm du lịch.

Những thách thức này đòi hỏi sự chung tay vào cuộc của các cấp chính quyền, doanh nghiệp, và người dân Phú Yên. Chỉ khi đó, sản phẩm OCOP Phú Yên mới có thể vượt qua khó khăn, khẳng định vị thế trên thị trường.

Hướng đi để sản phẩm OCOP Phú Yên vươn xa

Để sản phẩm OCOP Phú Yên không chỉ dừng lại ở thị trường địa phương mà còn vươn xa hơn nữa, chinh phục người tiêu dùng trên cả



nước và quốc tế, cần có những hướng đi chiến lược và giải pháp cụ thể:

Nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng cao, khuyến khích và hỗ trợ các chủ thể OCOP áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO 22000... vào quy trình sản xuất, chế biến.

Đầu tư vào công nghệ chế biến, bảo quản, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại, giúp nâng cao năng suất, chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm. Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm ở tất cả các khâu, từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm. Đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, độc đáo, khuyến khích các chủ thể OCOP nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu đa dạng của người tiêu dùng, đồng thời tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu và văn hóa địa phương. Đa dạng hóa mẫu mã, bao bì, đầu tư vào thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm chuyên nghiệp, thân thiện với môi trường, tạo sự bắt mắt, ấn tượng và truyền tải được câu chuyện thương hiệu. Kết hợp yếu tố văn hóa truyền thống với hiện đại, phát triển các sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa Phú Yên, đồng thời ứng dụng các công nghệ, xu hướng mới để tạo ra sự khác biệt.

Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP Phú Yên. Xây dựng câu chuyện

thương hiệu hấp dẫn, tạo dựng những câu chuyện thương hiệu gắn liền với giá trị văn hóa, lịch sử, con người Phú Yên, tạo sự kết nối cảm xúc với người tiêu dùng. Phát triển kênh phân phối đa dạng, mở rộng kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng) và hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử). Ứng dụng chuyển đổi số, tăng cường sử dụng các nền tảng trực tuyến để quảng bá, bán hàng và tương tác với khách hàng.

Tăng cường liên kết và hợp tác, liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Hợp tác với các tổ chức, hiệp hội, tham gia các chương trình, dự án hợp tác để tiếp cận nguồn lực, kiến thức và kinh nghiệm. Phát huy vai trò của Nhà nước, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ về vốn, chính sách, đào tạo và xúc tiến thương mại cho các chủ thể OCOP.

Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ tay nghề, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm cho người lao động. Đào tạo kiến thức về quản lý, marketing, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh, tiếp thị cho các chủ thể OCOP.

Câu chuyện thành công

Để minh chứng cho những hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, những câu chuyện thành công đầy ấn tượng từ chính mảnh đất Phú Yên.

Câu chuyện về sự hồi sinh của nước mắm Gành Đỏ: Trước đây, nước mắm Gành Đỏ đối mặt với sự



cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu lớn, mẫu mã đơn điệu, và kênh phân phối hạn chế. Nhờ sự quyết tâm đổi mới, các hộ sản xuất đã đầu tư vào nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì, xây dựng câu chuyện thương hiệu gắn liền với truyền thống làng nghề. Kết quả, nước mắm Gành Đỏ đã dần chinh phục người tiêu dùng, mở rộng thị trường, và nhận được chứng nhận OCOP. Sự thay đổi về tư duy làm kinh tế, chú trọng vào câu chuyện và chất lượng đã đem lại thành quả tốt đẹp.

Hành trình khẳng định vị thế của Bò một nắng, từ một sản phẩm truyền thống, bò một nắng Sông Hình, Sơn Hoà đã vươn lên trở thành đặc sản được yêu thích, đạt chuẩn OCOP 4 sao. Thành công này đến từ việc áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cải tiến bao bì, xây dựng hệ thống phân phối hiệu quả, vấn đề về đăng ký thương hiệu, các thủ tục về an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được chủ thể làm nghiêm túc.

Sự phát triển của các sản phẩm từ Sen tại Hợp tác xã Nông nghiệp Kinh doanh dịch vụ Hòa Đồng, Sản phẩm từ sen đã đạt chuẩn OCOP. Việc hợp tác xã xây dựng quy trình sản xuất sạch, đạt tiêu chuẩn OCOP là một trong những điểm sáng trong quá trình sản xuất. Việc mở rộng vùng liên kết sản xuất với các hộ nông dân đã cho ra những sản phẩm chất lượng.

Phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP

Phú Yên không chỉ nổi tiếng với những cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp mà còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc kết hợp phát triển du lịch với quảng bá, tiêu thụ

sản phẩm OCOP đã mở ra một hướng đi mới đầy tiềm năng, nhiều địa phương trong tỉnh đã triển khai mô hình du lịch nông thôn gắn với trải nghiệm sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, du khách có thể tham quan các làng nghề truyền thống, tìm hiểu quy trình sản xuất các sản phẩm đặc trưng như nước mắm Gành Đỏ, bánh tráng Hòa Đa, hoặc các sản phẩm từ sen tại Hòa Đồng. Các điểm du lịch cũng được bố trí các khu trưng bày, bán sản phẩm OCOP, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách mua sắm quà lưu niệm. Ví dụ như tại các làng chài ven biển, khách du lịch có thể vừa trải nghiệm các hoạt động như kéo lưới, vừa có thể thưởng thức và mua các sản phẩm OCOP chế biến từ hải sản. Tạo trải nghiệm độc đáo, du khách không chỉ được mua sắm mà còn được trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất, chế biến, tạo ra những trải nghiệm đáng nhớ, các tour du lịch được thiết kế để giới thiệu những câu chuyện văn hóa, lịch sử gắn liền với sản phẩm OCOP, giúp du khách hiểu sâu hơn về giá trị của sản phẩm. Nhờ đó doanh thu cho các sản phẩm OCOP, giúp người dân địa phương nâng cao thu nhập, quảng bá rộng rãi văn hóa, du lịch Phú Yên, thu hút thêm nhiều du khách, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương, đặc biệt là phụ nữ và người cao tuổi, ví dụ như việc sản phẩm OCOP được bày bán tại các điểm dừng chân của các tour du lịch.

Bài học kinh nghiệm từ những câu chuyện thành công trong việc phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP tại Phú Yên cho thấy rằng, chất lượng là yếu tố then chốt để sản phẩm OCOP chinh phục thị trường. Sự sáng tạo, đổi mới và xây dựng thương hiệu là những



yếu tố quan trọng để tạo sự khác biệt và tăng sức cạnh tranh. Bên cạnh đó, sự liên kết, hợp tác giữa các đơn vị du lịch và các chủ thể OCOP đóng vai trò quyết định trong việc tạo ra các sản phẩm du lịch chất lượng. Cần có sự liên kết chặt chẽ để cùng nhau xây dựng và triển khai các chương trình, tour du lịch hấp dẫn, mang đến những trải nghiệm độc đáo cho du khách. Đồng thời, sự hỗ trợ từ các cấp chính quyền là động lực thúc đẩy sự phát triển của sản phẩm OCOP và du lịch địa phương. Đặc biệt, việc chú trọng đến bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống không chỉ tạo sự khác biệt cho du lịch OCOP Phú Yên mà còn góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Điều quan trọng là cần có những chiến dịch quảng bá hiệu quả để cho du khách biết đến nhiều hơn về các sản phẩm OCOP và các điểm đến du lịch tại Phú Yên.

Kiến nghị và đề xuất

Để sản phẩm OCOP Phú Yên thực sự "vươn xa" trên thị trường, cần có sự chung tay, đồng lòng từ nhiều phía.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, đặc biệt là về vốn, khoa học công nghệ, và xúc tiến thương mại. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho các chủ thể OCOP về quản lý, marketing, và bán hàng. Tạo môi trường thuận lợi để kết nối các chủ thể OCOP với các doanh nghiệp phân phối, tiêu thụ sản phẩm. **Đẩy mạnh** công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tích cực đầu tư vào nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao

bì. Xây dựng câu chuyện thương hiệu độc đáo, tạo sự khác biệt cho sản phẩm. Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt là các kênh phân phối hiện đại. Tăng cường liên kết, hợp tác với các chủ thể OCOP khác để tạo sức mạnh tập thể.

Đối với người nông dân, nâng cao ý thức về chất lượng sản phẩm, tuân thủ các quy trình sản xuất an toàn, vệ sinh. Chủ động học hỏi, áp dụng các kỹ thuật mới vào sản xuất, chế biến. Tham gia tích cực vào các hoạt động liên kết, hợp tác để nâng cao giá trị sản phẩm.

Đối với các cấp Hội Nông dân, là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của sản phẩm OCOP, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chương trình OCOP, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, và các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm đến hội viên. Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp đào tạo về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm cho hội viên. Đóng vai trò cầu nối, kết nối các chủ thể OCOP với các doanh nghiệp, nhà khoa học và các tổ chức tín dụng. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm OCOP của hội viên đến với người tiêu dùng. **Xây dựng các mô hình điểm** về sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP thành công, để hội viên học tập và làm theo. Vận động và hỗ trợ hội viên thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã để tăng cường sức mạnh tập thể trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. **Bảo vệ quyền**



Lợi của hội viên, cần tích cực tham gia vào việc giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm OCOP, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng và hội viên. Đồng hành cùng hội viên trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Sản phẩm OCOP của tỉnh ta đang đứng trước cơ hội lớn để khẳng định vị thế trên thị trường. Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân, sản phẩm OCOP Phú Yên hoàn toàn có thể vươn xa hơn nữa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống người dân và quảng bá

những giá trị văn hóa độc đáo của Phú Yên đến với bạn bè trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu đó, cần có sự đồng bộ trong hành động, sự sáng tạo và tính chuyên nghiệp trong từng khâu sản xuất, kinh doanh. Cùng với đó, việc phát triển bền vững cần phải được chú trọng, nhằm bảo tồn những giá trị tự nhiên và văn hóa đặc sắc.

Với những hướng đi đúng đắn, sản phẩm OCOP Phú Yên sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành những "tinh hoa xứ nẫu" trên bản đồ đặc sản Việt Nam.

(...Tiếp theo trang 28)

Công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng được được đẩy mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, gắn với việc thường xuyên tổ chức "tự phê bình và phê bình" với tinh thần "tự soi, tự sửa", năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên về mọi mặt. Bộ máy chính quyền, đoàn thể thường xuyên đổi mới phương thức và nội dung hoạt động theo hướng gần dân, sát dân, vì lợi ích chính đáng của nhân dân. Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" liên thông được đẩy mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và nhận được sự hài lòng của người dân.

Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng huyện Sơn Hòa (24/3/1975 - 24/3/2025) và cùng nhìn lại những khó khăn gian khổ mà quân và dân toàn huyện đã trải qua trong quá trình chiến đấu giành độc lập tự do cho dân tộc, chúng ta càng thêm tự hào và quý trọng những thành quả mà các thế hệ đi trước đã gìn giữ và xây dựng. Nối tiếp truyền thống anh hùng cách mạng của các thế hệ cha anh, toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân huyện Sơn Hòa sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.



MỘT NỮ GIÁM ĐỐC VÌ CỘNG ĐỒNG

TRẦN THỊ BÌNH

Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh

Gặp gỡ và nghe chị Phạm Thị Thúy Ngọc, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát (thôn Xuân Bình, xã An Xuân, huyện Tuy An) kể về câu chuyện khởi nghiệp của mình, tôi thật sự ấn tượng về một nữ giám đốc trẻ, chân chất, đầy nghị lực với những cách làm mới, phù hợp với nền kinh tế ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, an toàn sức khỏe người sử dụng và đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng.

Năm 2020, dịch covid bùng phát, đàn gà công nghiệp hơn 6.000 con của gia đình chị Ngọc không bán được trong bối cảnh dịch diễn biến phức tạp, việc chăn nuôi gà của gia đình chị bị phá sản trong điều kiện lúc đó. Giống như nhiều người dân địa phương, nhiều người từ Thành phố Hồ Chí Minh trở về quê không có việc làm, cuộc sống gia đình chị cũng vô cùng khó khăn,

Đã từng ấp ủ ý tưởng nuôi gà thảo dược để nâng cao giá trị các sản phẩm từ gà; đồng thời qua tìm hiểu, chị biết Phú Yên còn rất ít mô hình chăn nuôi gà trang trại, chủ yếu là nuôi gà công nghiệp, gà giống được nhập từ các trại gia công của các công ty nên đa phần gà nuôi kém công nghiệp, ngắn ngày, chất lượng thịt mềm bở, không dai, tỷ lệ mổ nhiều và giá thành rẻ hơn so với gà thảo dược. *“Tôi nghĩ mình cần phải vực dậy kinh tế gia đình và giúp bà con chăn nuôi gà trong xã có nguồn thu nhập ổn định, nâng cao giá trị gà địa phương”* chị Ngọc thổ lộ.

Nhưng chưa hiểu nuôi gà thảo dược phải bắt đầu từ đâu, chị Ngọc đã lặn lội một mình ra tận huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để tìm gặp chị Nguyễn Thị Thu Thoan là chủ cơ sở

chăn nuôi gà thảo dược thành công, đã có nhiều kinh nghiệm để học hỏi. Thêm một cơ duyên nữa, trong thời gian còn lúng túng, may mắn chị Ngọc gặp được chị Lê Đào An Xuân, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ (Hội LHPN) tỉnh, *“chị Xuân cùng với các chị em Hội LHPN tỉnh đã “gỡ rối” cho tôi những bước đi đầu tiên trong cách kết nối các hộ chăn nuôi, cách tiếp cận vốn vay, thực hiện quy trình thành lập HTX”*, chị Ngọc cảm động chia sẻ.

Có được “chìa khóa” cần thiết, chị Ngọc tự tin và mạnh dạn hơn để bắt đầu khởi nghiệp. Tháng 8 năm 2024, HTX Nông nghiệp hữu cơ An Xuân Phát do chị Ngọc làm Giám đốc được thành lập với 10 thành viên. Từ cơ sở hạ tầng sẵn có từ khi nuôi gà công nghiệp, chị vay vốn của Liên minh HTX và vốn giải quyết việc làm thông qua Hội LHPN xã để đầu tư nhà xưởng, cải tạo vườn nuôi gà thả vườn. Trước đây, người dân chăn nuôi riêng lẻ nên không tối ưu hoá chi phí chăn nuôi. HTX đã liên kết các hộ nuôi cùng mua nguyên liệu, con giống, vaccin... nên cắt giảm tối đa chi phí đầu vào. Tận dụng phân gà, lông gà sau khi giết mổ, dùng men vi sinh EM gốc để ủ và lấy phân bón cho cây thảo dược và bắp,



lúa... HTX còn kết hợp với các hộ nuôi cá để bán các phế phẩm từ gà như ruột, phổi để làm thức ăn cho cá..., và khi các hộ nuôi xuất cá, HTX thu mua cá nhỏ về ủ lại cho gà ăn... Thức ăn chính của gà là sản phẩm nông nghiệp sạch, như: bắp, cám gạo, gạo tấm, khô đậu... thu mua của thành viên HTX và người dân địa phương, kết hợp với các thảo dược như: nghệ, gừng, lá lốt, cây chè khổng lồ... trộn đều với nhau theo tỷ lệ, ủ qua men vi sinh làm chín thức ăn để cho gà ăn. Các gia vị chế biến gà cũng được các thành viên HTX cung cấp và những người đi chăn bò, đi rẫy thấy có cây lá HTX cần như ớt xiêm, lá chanh, nghệ, gừng, cây chè khổng lồ... thì chặt về bán, đã tạo ra một chuỗi giá trị khép kín, sạch, tạo đầu ra ổn định cho thành phẩm gà.

Chị Ngọc say sưa kể: *Nuôi gà thảo dược phải được nuôi thuần tự nhiên nên tôi chú trọng chất lượng gà giống. Tôi ưu tiên nuôi gà lai nòi là con giống có sẵn tại địa phương. Tương lai tôi muốn phát triển và gây dựng lại giống gà kiến và chủ động nguồn giống. Song song với lựa chọn giống thì nguồn thức ăn cũng là điều tối quan trọng để sản phẩm không chỉ ngon, an toàn mà phải có hương vị đặc trưng.*

Thị trường của HTX hiện nay chủ yếu các địa phương trong tỉnh, một số ít tỉnh lân cận và Thành phố Hồ Chí Minh. Bình quân mỗi tháng HTX bán 1.000 con gà bao gồm gà tươi, “khô gà đi bộ” và gà ủ muối ớt xiêm. HTX đã tạo thu nhập khá ổn định cho các thành viên, mỗi thành viên thu nhập bình quân trên 4 triệu đồng/tháng từ việc bán gà thịt và bán các loại nông sản, các loại cây, quả thảo dược..., trong

đó, 4 phụ nữ thường xuyên có việc làm tại cơ sở chế biến các sản phẩm từ gà.

Trước đây vì không có việc làm ổn định nên thu nhập bấp bênh, cuộc sống rất khó khăn, từ ngày tham gia HTX, tôi mạnh dạn nuôi gà nhiều hơn vì HTX sẵn sàng mua gà thịt. Trong vườn nhà, đất ruộng tôi cũng đẩy mạnh tăng năng suất các loại hoa màu để bán cho HTX, từ đó cuộc sống gia đình tôi ổn định hơn nhiều. Chị Phạm Thị Luận, thành viên HTX vui vẻ kể.

Năm 2024, Dự án “Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh trong xây dựng chuỗi giá trị nuôi gà thảo dược theo hướng bền vững” (dự án) của HTX do chị Ngọc làm chủ dự án đã được Ban tổ chức giải thưởng “Phụ nữ Việt tự tin làm kinh tế” trong khuôn khổ thực hiện Thỏa thuận hợp tác dài hạn giai đoạn 2022 - 2027 thực hiện chương trình WomenRise “Nâng cao chất lượng cuộc sống và trao quyền cho phụ nữ thông qua phát triển kinh doanh và giáo dục sức khỏe” giữa Hội LHPN Việt Nam và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam trao Giải nhì; dự án cũng đạt giải nhì cấp Vùng khu vực miền Trung, đạt giải khuyến khích toàn quốc Cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp đổi mới và chuyển đổi xanh”.

Là mô hình tiên phong về chăn nuôi gà thảo dược tại tỉnh, với mong muốn tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất từ một nền nông nghiệp xanh, đem đến những sản phẩm có giá trị cho người tiêu dùng, góp phần bảo vệ được môi trường khỏi sự ô nhiễm do chất thải chăn nuôi từ mô hình khép kín, chị Phạm Thị Thúy Ngọc - nữ Giám đốc trẻ cần rất nhiều sự hỗ trợ của chính quyền và các tổ chức liên quan.



NHỮNG ĐỔI THAY TRÊN QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG ANH HÙNG

NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT

Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy Sơn Hòa

Huyện Sơn Hòa nằm về phía Tây tỉnh Phú Yên, được thành lập từ năm Thành Thái thứ 11 (năm 1899). Là địa phương có vùng núi, cao nguyên và đồng bằng xen kẽ, đất đai trù phú, phì nhiêu, sản vật dồi dào, hệ thống giao thông thuận lợi, nối liền với nhiều địa phương. Đây cũng là nơi sinh sống của các dân tộc anh em như: Kinh, Chăm H'roi, Ê đê, Ba na,... với nhiều nét văn hóa đặc trưng, đa dạng và phong phú. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Sơn Hòa là vùng căn cứ địa cách mạng của tỉnh Phú Yên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân Sơn Hòa đã anh dũng đấu tranh giành được những thắng lợi vô cùng to lớn, góp phần vào sự nghiệp chung giải phóng đất nước, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Với những chiến công vang dội đó, ngày 20/12/1994 nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Sơn Hòa đã vinh dự đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Nhà nước trao tặng và đến nay trên địa bàn huyện đã có 7 xã được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; những phần thưởng cao quý đó là kết quả của quá trình chiến đấu, hy sinh bảo vệ Tổ quốc trong thời chiến và quá trình lao động sản xuất xây dựng quê hương, đất nước trong thời bình của toàn đảng bộ và nhân dân huyện nhà.

Trải qua 50 năm sau ngày giải phóng (24/3/1975), từ một huyện miền núi phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách sau chiến tranh; đến thời điểm hiện nay sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân huyện Sơn Hòa tiếp tục phát huy truyền thống quê hương anh hùng và tinh thần

đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, ra sức khắc phục khó khăn, thử thách, tập trung phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ, tổng diện tích gieo trồng hiện nay đạt 27.901 ha; việc liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ mía nguyên liệu của người nông dân và doanh nghiệp (Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty TNHH Rượu Vạn Phát) phát huy hiệu quả. Xác định chăn nuôi là ngành sản xuất quan trọng trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp; duy trì tốc độ tăng đàn bò bình quân đạt trên 1,93%/năm, giá các sản phẩm chăn nuôi ổn định, người chăn nuôi có lợi nhuận cao; tổng gia súc hiện nay được nuôi ở các hộ dân 47.476 con, tỷ lệ bò lai 72% (Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên đã phát triển quy mô lên 3.500 con bò sữa); 04 trang trại chăn nuôi heo tập trung với trên 35.400 con, 01 trang trại nuôi gà



với số lượng 14.000 con. Có 40 sản phẩm OCOP được công nhận (có 03 sản phẩm được công nhận 4 sao, 37 sản phẩm được công nhận 3 sao). Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo tích cực, đạt nhiều kết quả, góp phần thay đổi diện mạo khu dân cư và đời sống người dân ở nông thôn.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Từ các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh, của huyện đã đầu tư hơn 404 công trình, dự án trên các lĩnh vực với tổng mức vốn đầu tư khoảng hơn 1.175 tỷ đồng. Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, mạng lưới chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi được phát triển mở rộng; hệ thống cấp điện tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, đến nay điện lưới quốc gia đã được phủ đến các thôn, buôn và 100% hộ dân sử dụng. Các công trình nước sạch, nước hợp vệ sinh phục vụ dân sinh tiếp tục đầu tư, nâng cấp và sửa chữa, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%. Chất lượng dịch vụ, hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các tổ chức, cá nhân, tỷ lệ dân số sử dụng internet đạt 89 người/100 dân.

Các hoạt động văn hóa - xã hội luôn được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực, chất lượng giáo dục các cấp từng bước được nâng lên, quy mô trường lớp tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người học; hoạt

động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp; tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, hoạt động văn hóa, thể thao cấp huyện; tham gia và đạt nhiều thành tích cao tại các sự kiện, hội thi văn hóa, thể thao cấp tỉnh. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc được chú trọng, bước đầu triển khai thực hiện có hiệu quả *Đề án bảo tồn và phát huy một số giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với hỗ trợ phát triển du lịch, giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030*. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện có hiệu quả, toàn huyện có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; có 08 bác sỹ/1 vạn dân, vượt 33,3% so với Nghị quyết; 53,84% trạm y tế có bác sỹ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, lao động tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm tự nguyện đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các chính sách an sinh xã hội, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới được chỉ đạo thực hiện kịp thời. Các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được chỉ đạo, triển khai hiệu quả, đặc biệt là Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thay đổi bộ mặt nông thôn miền núi của huyện; đời sống vật chất của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện và nâng cao; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường; an ninh - quốc phòng được giữ vững.



TÂY HÒA: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC CẢM HÓA ĐỐI TƯỢNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÓ NGUY CƠ PHÁT SINH TỘI PHẠM

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Huyện ủy Tây Hòa

Trước năm 2017, nhiều địa phương trên địa bàn huyện Tây Hòa tình hình tội phạm trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích diễn biến phức tạp, đa số là những người trẻ tuổi không có việc làm ổn định, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình và xã hội dẫn đến việc thường xuyên tụ tập rượu chè, gây gỗ đánh nhau, trộm cắp tài sản, vi phạm trật tự an toàn giao thông... Trước thực trạng trên, ngày 06/12/2017 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 10-CT/HU về tăng cường công tác tuyên truyền, cảm hóa giáo dục đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh tội phạm (gọi tắt là *Chỉ thị số 10*).

Để triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 10, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường triển khai mạnh mẽ phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; tổ chức phân công các hội, đoàn thể tiến hành nhận lãnh, cảm hóa giáo dục phù hợp; tập trung rà soát thu thập thông tin, bổ sung các đối tượng tội phạm mới phát sinh và thanh loại các đối tượng không còn điều kiện hoặc đã tiến bộ theo từng thời điểm; chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các mô hình quản lý, giáo dục trẻ em làm trái pháp luật như: “*Quản lý con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*”, “*Quản lý, giáo dục trẻ em, người chưa thành niên làm trái pháp luật tại cộng đồng*”, “*Phòng ngừa, trợ giúp trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng*”. Triển



Một buổi tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục đối tượng có nguy cơ phát sinh tội phạm trên địa bàn thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa. Ảnh: CTV

khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ vay vốn, hướng nghiệp để họ làm kinh tế, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng. Chỉ đạo các Tổ hòa giải ở cơ sở chủ động giải quyết hiệu quả các vụ, việc bức xúc phát sinh ngay từ cơ sở theo đúng quy định pháp luật, không để xảy ra tình hình phức tạp, phát sinh “*điểm nóng*” về an ninh trật tự trên địa bàn dân cư.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã chủ động phối hợp Công an huyện, trao đổi



thông tin, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở xã, thị trấn về cách thức, biện pháp triển khai thực hiện công tác quản lý, cảm hóa giáo dục các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh tội phạm; thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao lồng ghép với tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật và phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm.

Công an huyện xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn công tác mở, lập và lưu trữ hồ sơ, chủ trì, phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng, triển khai các mô hình mới về an ninh trật tự như: Hội nghị nhân dân ở thôn, khu phố về an ninh trật tự gắn với Diễn đàn “*Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân*”; “*Một hướng, Hai quản, Ba tự giác*” gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10; hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác nhận lãnh, cảm hóa giáo dục. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, cảm hóa giáo dục các đối tượng; kiểm tra, đôn đốc các hội, đoàn thể xã, thị trấn trong triển khai thực hiện; giải quyết có hiệu quả các vụ việc bức xúc phát sinh ngay từ cơ sở theo đúng quy định của pháp luật, nhất là các vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân...; củng cố, kiện toàn các tổ chức làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, hoạt động hiệu quả.

Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội ở các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Công an cùng cấp tiến hành rà

soát, thanh loại, bổ sung lên danh sách và xây dựng kế hoạch mở hội nghị phân bổ lại cho các thành viên Tổ công tác nhận lãnh, cảm hóa, giáo dục đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Đồng thời, triển khai các biện pháp để thực hiện công tác cảm hóa, giáo dục đối với những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh hành vi phạm tội để họ rèn luyện, tu dưỡng và từ bỏ ý định phạm tội, phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Qua 07 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10, công tác tuyên truyền, cảm hóa giáo dục các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh tội phạm trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến xã, thị trấn đã chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ thị, kế hoạch của huyện. Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong công tác tuyên truyền, cảm hóa giáo dục các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và có nguy cơ phát sinh tội phạm được nâng lên. Luôn có sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và Đảng ủy các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 10. Công tác tuyên truyền, cảm hóa giáo dục các đối tượng được triển khai thực hiện nghiêm túc; có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng; không qua loa, đại khái, mang lại hiệu quả cao trong việc phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Hoạt động của các



loại tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế; đáng chú ý, tình trạng thanh thiếu niên tụ tập thành băng nhóm hoạt động trộm cắp tài sản, đánh nhau gây thương tích, đua xe trái phép như những năm trước đây giảm đáng kể; nhiều đối tượng trong diện quản lý, cảm hóa giáo dục đã thật sự tiến bộ, có việc làm ổn định, không còn vi phạm pháp luật.

Kết quả từ năm 2018 đến 2024, số đối tượng cảm hóa giáo dục trong kỳ là 123 đối tượng; số đối tượng mới phát sinh bổ sung là 68 đối tượng; trong đó, số đối tượng đã tiến bộ đưa ra khỏi diện cảm hóa, giáo dục là 97 đối tượng (*81 đối tượng đã tiến bộ, có công ăn việc làm ổn định, không còn biểu hiện vi phạm pháp luật; 08 đối tượng vi phạm pháp luật; trường hợp khác 08 đối tượng thanh loại do chuyển địa phương khác sinh sống*), số đối tượng đã tiến bộ đưa ra khỏi diện nhưng nay tái phạm là không có. Tiếp tục tuyên truyền nhận lãnh, cảm hóa giáo dục trong thời gian đến là 94 đối tượng.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như: Một số hội, đoàn thể khi được phân công nhận lãnh, cảm hóa, giáo dục đối tượng chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm; có nơi công tác tuyên truyền còn thực hiện chung chung, chưa phát huy được hiệu quả...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian đến Tây Hòa triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 10, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và của Nhân dân.

Hai là, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở, Tổ hòa giải ở cơ sở. Thường xuyên rà soát, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật các vụ, việc mâu thuẫn trong Nhân dân, các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

Chỉ đạo Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù để họ có vốn làm kinh tế, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế thấp nhất nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

Ba là, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, hướng dẫn cho các hội, đoàn thể xã, thị trấn về cách thức, biện pháp triển khai thực hiện. **(Xem tiếp trang 33...)**





PHÚ HÒA TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

QUỲNH CHI
Huyện Phú Hòa

Hưởng ứng Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025” do Thủ tướng Chính phủ phát động, huyện Phú Hòa đã chủ động triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ phong trào nhằm phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng.

Từ năm 2021 đến nay, toàn huyện đã thực hiện hỗ trợ trên 140 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” và Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” với số tiền trên 8,79 tỷ đồng.

Huyện đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn huyện. Ban chỉ đạo đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với các địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra, thẩm định thực trạng nhà ở của các hộ trong danh sách đề xuất từ cơ sở, sau đó lập danh sách chính thức hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định.

Qua rà soát, đánh giá nhu cầu năm 2025, toàn huyện cần xây mới, sửa chữa 68 nhà, trong đó 14 nhà cho người có công, thân nhân liệt sĩ; 54 nhà cho hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 2,97 tỷ đồng. Trong 68 nhà, có 31 nhà cần xây mới và 37 nhà cần sửa chữa với mức hỗ trợ xây mới 60 triệu đồng/hộ, sửa chữa 30 triệu đồng/hộ.

Nguồn lực dự kiến để thực hiện xây mới, sửa chữa này được UBND huyện lấy từ nguồn phân bổ của tỉnh (gồm nguồn hỗ trợ của Tập đoàn Hòa



Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn huyện Phú Hòa họp triển khai nhiệm vụ. Ảnh: CTV

Phát và nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024); từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” của huyện và từ các nguồn vận động khác.

Huyện đặt mục tiêu phấn đấu đến ngày 30/9/2025 sẽ hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn với lộ trình cụ thể, quý I hoàn thành 25 nhà, quý II hoàn thành 25 nhà và quý III hoàn thành 18 nhà còn lại. Trong đó, đa dạng hóa các phương thức vận động để huy động cao nhất mức hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; ưu tiên hỗ trợ nhà có nguy cơ sập đổ, hư hỏng nặng trước; xây mới trước, sửa chữa sau.



Với mục tiêu hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025, cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện đang đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các nguồn lực để thực hiện công tác hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở. Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc huy động, hỗ trợ và thực hiện chính sách đảm bảo công bằng, công khai, đúng đối tượng, đạt chất lượng theo quy định, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

Cùng với đó, Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Phú Hòa cũng đề nghị các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp

Nhân dân trên địa bàn huyện cùng đồng lòng, chung sức tích cực tham gia đóng góp, hưởng ứng phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát, với tinh thần hỗ trợ “ai có gì góp nấy, ai có công góp công, ai có của góp của, ai có nhiều góp nhiều, ai có ít góp ít”.

Kết quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trong thời gian qua đã khẳng định sự quan tâm, chăm lo của cấp ủy, chính quyền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công cách mạng còn khó khăn về nhà ở. Qua đó, động viên, khích lệ Nhân dân, nhất là một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Từ đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

(...Tiếp theo trang 31)

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao lồng ghép với tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan mở các lớp đào tạo nghề, tư vấn hướng nghiệp cho đoàn viên, hội viên, thanh thiếu niên trong độ tuổi lao động để tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, hạn chế phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật.

Bốn là, Đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ trực thuộc, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện công tác tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục các đối tượng theo Chỉ thị số 10; chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vụ, việc bức xúc phát sinh ngay từ cơ sở theo đúng quy định pháp luật.



TỔ CHỨC NHIỀU HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 50 NĂM GIẢI PHÓNG PHÚ YÊN(*)

Ngày 21/3, Ban Tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Phú Yên tổ chức họp báo cung cấp thông tin về Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh (1/4/1975-1/4/2025) và Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025).

Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở VH-TT&DL cùng chủ trì họp báo. Tham dự có đại diện các sở, ngành, UBND TP Tuy Hòa và cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh, Trung ương và phóng viên thường trú tại Phú Yên.

Theo thông tin tại họp báo, Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh sẽ diễn ra lúc 20 giờ, ngày 1/4 tại Quảng trường 1 Tháng 4. Sau khi kết thúc chương trình nghệ thuật, tỉnh sẽ tổ chức bắn pháo hoa nổ tầm thấp (dự kiến lúc 21 giờ 40). Các hoạt động này sẽ được tường thuật trực tiếp trên Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên và một số nền tảng số.

Cùng với lễ kỷ niệm, tỉnh cũng tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng, hưởng ứng trước, trong và sau lễ kỷ niệm. Nổi bật như: Viếng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh (ngày 1/4); Triển lãm thành tựu KT-XH Phú Yên và giới thiệu sản phẩm đặc trưng, ẩm thực, du lịch các tỉnh, thành phố (từ ngày 30/3-3/4) tại Quảng trường 1 Tháng 4; Công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia Phù điêu Kala Núi Bà (ngày 1/4, tại Bảo tàng tỉnh); Giải Việt dã tỉnh (ngày 23/3)...

Dịp này, tỉnh dự kiến tổ chức lễ gắn biển, khánh thành, động thổ một số dự án như: Dự án Khu nhà ở tại lô đất ký hiệu số 2, phía đông đường Hùng Vương, TP Tuy Hòa (ngày 1/4); dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và du lịch nghỉ dưỡng



*Quang cảnh buổi họp báo.
Ảnh: NHƯ THANH*

Xuân Đài Bay, địa điểm đầu tư tại phường Xuân Đài, TX Sông Cầu (31/3); Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh (2/9); Bệnh viện Sản Nhi tỉnh (2/9).

Tại buổi họp báo, chủ trì và các đơn vị liên quan đã trả lời một số câu hỏi của các phóng viên, làm rõ hơn về nội dung và công tác chuẩn bị để tổ chức tốt các sự kiện; đồng thời đề nghị phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí quan tâm thông tin tuyên truyền, giới thiệu các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh đến các tầng lớp nhân dân.

Lễ kỷ niệm và các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh và Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhằm tuyên truyền, giáo dục, ôn lại truyền thống cách mạng; tưởng nhớ, tri ân những chiến công vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân Phú Yên; đồng thời giới thiệu những thành tựu to lớn đạt được sau 50 năm giải phóng tỉnh, 36 năm tái lập tỉnh (1/7/1989-1/7/2025). **Như Thanh**



THÔNG TIN TRONG NƯỚC

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã và đang được tiến hành khẩn trương. Thời gian qua, công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát yêu cầu, lộ trình, góp phần đắc lực phục vụ sự kiện chính trị trọng đại này, thể hiện ở một số kết quả sau:

Thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) tại Hướng dẫn số 176-HD/BTGTW, ngày 17/12/2024, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền đại hội. Công tác tuyên truyền về đại hội được chủ động triển khai tới cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; xây dựng quyết tâm và sự đồng thuận khi triển khai nghị quyết đi vào cuộc sống.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội đảng; bối cảnh địa phương, đất nước diễn ra đại hội; những nội dung, nhiệm vụ trong các dự thảo văn kiện trình đại hội gắn với những chủ trương, quyết sách phát triển lớn của đất nước, nhất là các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển 06 vùng chiến lược; những

quyết sách mới, đột phá để đất nước tăng tốc bước vào kỷ nguyên mới (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và nhiều địa phương khác).

Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp được phản ánh khá toàn diện, từ các khâu chuẩn bị văn kiện, nhân sự, công tác tập huấn phục vụ đại hội... (Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Long An, Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Dương, Bạc Liêu, Bình Định, Nghệ An, Đà Nẵng, Yên Bái, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Bình, Quảng Trị...). Hoạt động tiếp nhận ý kiến đóng góp của các tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân về dự thảo văn kiện được quan tâm phản ánh (Nam Định, Hòa Bình, Khánh Hòa, Long An, Tây Ninh, Hưng Yên, Tiền Giang...).

Công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát các chủ đề lớn, trọng tâm theo nội dung Hướng dẫn số 168-HD/BTGTW, ngày 23/9/2024 và Kế hoạch số 560-KH/BTGTW, ngày 29/11/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương để tạo niềm tin mới, khí thế mới, phản ánh những kết quả đạt được của địa phương, đất nước sau 40 năm đổi mới; tuyên truyền về vai trò và sứ mệnh, trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Kết quả triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một



số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; các giải pháp, định hướng tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt, rào cản về thể chế, khơi thông mọi nguồn lực, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, kế hoạch tăng trưởng 2 con số, tinh thần đổi mới của đại hội, những chủ trương, định hướng lớn về phát triển đất nước... được lan tỏa, làm sâu sắc (Hà Nội, Thanh Hóa, Đồng Nai, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Thái Bình, Bắc Cạn, Bắc Giang, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Lâm Đồng, Cần Thơ...).

Các bí thư cấp ủy, ban tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan báo chí đi đầu trong công tác tuyên truyền về đại hội đảng, đặc biệt thường xuyên cập nhật và phân tích sâu sắc nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định, quy chế của Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về công tác tổ chức đại hội; phát biểu chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư tại các cuộc làm việc với các Tiểu ban Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chỉ đạo và hoạt động của các tiểu ban đại hội của bộ, ngành, địa phương...

Các hình thức tuyên truyền về đại hội được triển khai thiết thực, hiệu quả, sinh động. Nhiều hội nghị chuyên đề được tổ chức; nhiều chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm về đại hội đảng được mở. Diễn đàn trao đổi, thảo luận, đối thoại giữa lãnh đạo hoặc tổ chức đảng với các tầng lớp nhân dân về các nội dung trong dự thảo văn kiện được báo chí phản ánh, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp trong xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật được triển khai áp dụng rộng rãi, tạo được hiệu ứng lan tỏa cao.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7/1954) xác định “*Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*”^[1]. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn chiến sĩ, đồng bào,

cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.



Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennơđi chính thức thông qua chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, thực chất là “dùng người Việt đánh người Việt” với công thức: lực lượng ngụy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu người dân miền Nam vào các trại tập trung, “Ấp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Đề đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “*về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*”. Ngày 15/02/1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân

đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta “*dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn*”[2]. Ngày 17/7/1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định “*Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”[3].

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*”, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta.

Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ



phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 4/3/1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14/4/1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa,

giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29/4/1975.

Từ ngày 30/4 đến đầu tháng 5/1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật trên tất cả các lĩnh vực.

Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao



rõ rệt. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước...

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để thực hiện sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

[2] Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

[3] Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

KỶ NIỆM 70 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA HẢI QUÂN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Cách đây 70 năm, trước yêu cầu bức thiết của việc quản lý, bảo vệ vùng biển, đảo miền Bắc, chấp hành Nghị quyết của Tổng Quân uỷ, ngày 07/5/1955, Bộ Quốc phòng ban hành Nghị định thành lập Cục Phòng thủ bờ biển - tiền thân của Hải quân nhân dân Việt Nam ngày nay. Việc ra đời Cục Phòng thủ bờ biển là một tất yếu khách quan, có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; mở đầu cho thời kỳ xây dựng và phát triển của Quân chủng Hải quân, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp

quản lý, bảo vệ vùng biển, đảo, thêm lực địa của Tổ quốc.

Lịch sử xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Hải quân nhân dân Việt Nam là lịch sử của những thành tích, chiến công, nổi bật là: Lập công oanh liệt, đánh đuổi tàu khu trục Ma-đốc ra khỏi vùng biển miền Bắc, bắn rơi máy bay, bắt sống giặc lái Mỹ, làm nên chiến thắng trận đầu của Hải quân nhân dân Việt Nam và quân dân miền Bắc (ngày 02 và 05/8/1964). Cùng quân dân cả nước anh dũng chiến đấu đánh thắng hai cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc



bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Làm nòng cốt phối hợp với các đơn vị, tổ chức rà phá hàng ngàn quả thủy lôi, bom từ trường của đế quốc Mỹ, phong tỏa sông, biển miền Bắc, mở tuyến, thông luồng để miền Bắc chi viện kịp thời cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trên chiến trường sông biển, Hải quân đã sáng tạo ra cách đánh đặc công Hải quân độc đáo, táo bạo và hiệu quả, tổ chức trên 300 trận đánh, tiêu diệt 336 tàu thuyền của Mỹ - Ngụy. Mở đường vận chuyển chiến lược trên biển, con đường huyền thoại để chi viện cho chiến trường miền Nam đánh giặc - “Đường Hồ Chí Minh trên Biển Đông”, chuyên chở hàng trăm ngàn tấn vũ khí, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ chi viện đặc lực cho chiến trường miền Nam. Cùng quân dân cả nước tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975; phối hợp với các lực lượng, thần tốc, táo bạo, chủ động tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa, góp phần vào thắng lợi vĩ đại, trọn vẹn của dân tộc. Chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, đảo phía Tây Nam và giúp đất nước Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia và Lào. Xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh

nhuệ, hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm nòng cốt quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Trải qua 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Hải quân bằng mồ hôi, công sức và cả xương máu của mình đã nối tiếp nhau xây đắp nên truyền thống vẻ vang: “*Chiến đấu anh dũng; mưu trí sáng tạo; làm chủ vùng biển; quyết chiến, quyết thắng*”. Hải quân nhân dân Việt Nam vinh dự hai lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; được tặng thưởng 02 Huân chương Sao Vàng, 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 02 Huân chương Độc lập (hạng Nhất và hạng Nhì), 03 Huân chương Quân công (01 hạng Nhất, 02 hạng Nhì), 04 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (02 hạng Nhất, 02 hạng Ba), 01 Huân chương Lao động hạng Ba; 01 Bằng khen, 01 Cờ thi đua của Chính phủ; 140 lượt tập thể, cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động; hàng ngàn lượt tập thể, cá nhân của Quân chủng được tặng thưởng những phần thưởng cao quý.

MỘT SỐ KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN VÀ GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ NĂM 2025

Từ ngày 13 - 15/02/2025, các địa phương và đơn vị trong toàn quốc đã hoàn thành công tác giao nhận quân năm 2025. Qua tổng hợp báo cáo, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 được cấp ủy, chính quyền địa phương, cấp ủy, chỉ

huy, chính ủy, chính trị viên cơ quan quân sự địa phương, đơn vị các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tổ chức Lễ giao, nhận quân trang trọng, nhanh gọn, tiết kiệm; bàn giao quân số, hồ sơ đúng qui định, vận chuyển về các đơn vị an toàn tuyệt đối.



Các địa phương giao quân, đã tổ chức quán triệt nghiêm túc Luật, các nghị định, thông tư, chỉ thị, hướng dẫn của trên về công tác tuyển quân năm 2025; đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo và triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, sát với yêu cầu, nhiệm vụ. Nắm vững chỉ tiêu được giao; thực hiện đầy đủ các khâu, các bước, bảo đảm đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng, đúng pháp luật, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng, thời gian giao nhận quân; gắn công tác tuyển quân với xây dựng lực lượng thường trực, xây dựng lực lượng dự bị động viên và tạo nguồn cán bộ cho địa phương, cơ sở. Lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ.

Thực hiện tuyển “tròn khâu” với phương châm “tuyển người nào chắc người đó”; hạn chế thấp nhất bù đắp, loại trả sau giao nhận quân. Phối hợp, tạo điều kiện giúp các đơn vị được thâm nhập “ba gặp, bốn biết” và các đơn vị được giao chỉ tiêu tuyển chọn công dân nữ nhập ngũ thực hiện đúng quy định. Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận quân trong quá trình tuyển chọn, huấn luyện, phúc tra tiêu chuẩn chiến sĩ mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, hướng dẫn, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển quân; thông báo công khai rộng rãi để giáo dục, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của công dân và gia đình có công

dân được gọi nhập ngũ để tuyên truyền, động viên công dân thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự không để xảy ra tình trạng đơn thư kiến nghị, khiếu nại vượt cấp. Quan tâm, chăm lo thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội; động viên, thăm hỏi, tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nhận quân tổ chức Lễ giao, nhận quân đúng quy định, trang trọng, bảo đảm an toàn tuyệt đối, tạo ấn tượng tốt đẹp, thực sự ngày Lễ giao nhận quân là “Ngày Hội tòng quân” ở địa phương, gây ấn tượng tốt đẹp và mang ý nghĩa giáo dục cao.

Các đơn vị nhận quân, đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của trên về công tác tuyển quân năm 2025, kịp thời xác định các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, hiệu quả. Thành lập khung tuyển quân, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phương pháp, kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ tham gia tuyển quân. Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với địa phương để xét duyệt chính trị, sức khỏe, chốt quân số, thực hiện 3 gặp, 4 biết theo quy định để tuyển, nhận quân đúng địa bàn, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, đúng tiêu chuẩn quy định; sau Lễ giao nhận quân, ký kết biên bản giao nhận quân chặt chẽ, đúng quy định, vận chuyển quân về đơn vị đúng thời gian, bảo đảm an toàn tuyệt đối; tổ chức đón nhận chu đáo và đảm bảo tốt mọi mặt về chế độ chính sách, đời sống vật chất, tinh thần và công tác phòng, chống dịch bệnh cho bộ đội ngay từ ngày đầu về đơn vị.



Kết quả giao nhận quân năm 2025 đạt 100% so với chỉ tiêu. Về tuổi đời, công dân nam từ 18 đến 21 đạt tỷ lệ cao nhất là 77,1%, tăng 16,97% so với năm 2024; đối với nữ, tuổi đời từ 22 đến 24 chiếm tỷ lệ cao nhất là 50,67%. Về sức khỏe, đối với nam sức khỏe loại 1, 2 tăng 3,94% so với năm 2024; đối với nữ sức khỏe loại 1 chiếm 73%, tăng 52,67% so với năm 2024. Trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với nam đạt 13,6%, tăng 4,59% so với năm 2024; nữ chiếm 99,33%, tăng 1,03% so với năm 2024. Tỷ lệ đảng viên, nam chiếm 2,72%, tăng 0,27% so với năm 2024; nữ chiếm 12%, giảm 1,67% so với năm 2024. Đặc biệt số công dân tình nguyện viết đơn nhập ngũ của Nam chiếm 42,9%, tăng 20,02% so với năm 2024; nữ tình nguyện viết đơn nhập ngũ 100%.

Công tác huấn luyện chiến sĩ mới: Chuẩn bị tốt mọi mặt bảo đảm huấn luyện chiến sĩ mới. Chú trọng tổ chức, biên chế đủ khung huấn luyện; bảo đảm đầy đủ vũ khí, trang bị, quân cụ, cơ sở vật chất, mô hình học cụ, thao trường, bài tập theo đúng quy định tại Chỉ thị số 04/CT-TM, ngày 03/02/2021 của Tổng Tham mưu trưởng về việc tổ chức huấn luyện chiến sĩ mới. Thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm nền nếp chính quy và kỷ luật Quân đội; tăng cường giáo dục chính trị, tuyên truyền phổ biến pháp luật, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho bộ đội. Chủ động kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển quân đúng quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Trong năm 2024, chuyển đổi số quốc gia, nhất là triển khai Đề án 06 về *phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia* tiếp tục đạt nhiều bước tiến lớn, quan trọng, thể hiện qua một số kết quả sau:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có kinh nghiệm hơn, lớp lang, bài bản hơn; việc tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở. Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 nghị quyết, 09 quyết định, 06 chỉ thị, 06 công điện. Tổ chức 06 hội nghị của Ủy ban Quốc gia

về chuyển đổi số; 11 hội nghị trực tuyến toàn quốc về Đề án 06, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, sau mỗi cuộc họp đều có thêm những kết quả, sản phẩm mới, thêm quyết tâm, thêm kinh nghiệm để làm. Hoàn thành 44/63 nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban. Hoàn thành và đang triển khai 244/276 nhiệm vụ năm 2024 của Đề án 06. Qua 03 năm triển khai Đề án 06 đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn - 346 nhiệm vụ.

Thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số tiếp tục được tập trung hoàn thiện. Trong năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật Dữ liệu;



Chính phủ đã ban hành 14 nghị định. Các bộ đã ban hành theo thẩm quyền 33 thông tư. Đã đơn giản hóa 898/1.084 thủ tục hành chính được giao tại các nghị quyết của Chính phủ; trong đó năm 2024, đã đơn giản hóa 313 thủ tục. 63/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Công nghiệp ICT có bước phát triển khá; theo Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh thu năm 2024 đạt 152 tỷ USD, tăng 10,9%, trong đó công nghiệp bán dẫn có doanh thu 18,7 tỷ USD với 50 doanh nghiệp thiết kế vi mạch và 6.000 kỹ sư thiết kế. Doanh thu phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin tăng mạnh (năm 2024 đạt 18 tỷ USD, tăng 38,5%). Nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư và mở rộng đầu tư tại Việt Nam (Marvell - thiết kế chip; NVIDIA - nghiên cứu phát triển; SK Hynix - sản xuất bộ nhớ).

Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 57%). Công tác mở rộng cơ sở thu, quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai một cách quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm cân cân tài chính quốc gia (năm 2024 đã xử lý 5,5 tỷ hóa đơn, tăng gần 40%); thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử tăng mạnh (năm 2024 là 116.000 tỷ đồng, tăng 19,5%). Đã tích hợp Sổ Sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử với trên 15,5 triệu thông tin công dân. Hơn 2,5 triệu đối

tượng chính sách được nhận trợ cấp an sinh xã hội và 78% người dân nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản.

Hạ tầng số và các nền tảng số được quan tâm đầu tư; cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu có bước phát triển. Từ tháng 10/2024, Việt Nam đã chính thức thương mại hóa dịch vụ viễn thông 5G. Tốc độ internet của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 37, tăng 7 bậc so với năm 2023. Ngày 19/12/2024, đưa thêm 1 tuyến cáp quang biển đi quốc tế lớn nhất từ trước đến nay vào hoạt động, nâng năng lực truyền dẫn internet quốc tế của Việt Nam lên gấp đôi. Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Hoàn thành cấp 100% căn cước gắn chip cho công dân đủ điều kiện; kích hoạt trên 60 triệu tài khoản định danh điện tử; cung cấp 40 tiện ích trên ứng dụng VNeID, tăng 27 tiện ích so với năm 2023; làm sạch 35,1 triệu dữ liệu giấy phép lái xe; đối soát thông tin sinh trắc của 56,8 triệu hồ sơ khách hàng ngành ngân hàng.

Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại (đã triển khai 54/76 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu). Việt Nam có bước tiến mạnh mẽ trong xếp hạng về chuyển đổi số quốc tế. Chỉ số Phát triển chính phủ điện tử năm 2024 tăng 15 bậc, xếp hạng 71/193. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 tăng 2 bậc, xếp hạng 44/133. Chỉ số An toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp hạng 17/194.



Tại Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2024, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 với 5 tăng tốc, bứt phá, đó là: Tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và ở mức hai con số trong những năm tiếp theo. Tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện với Chủ đề chuyển đổi số năm 2025 là: *Chuyển đổi*

số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên.

Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

MỘT SỐ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG CÁC CHÍNH SÁCH VỀ NGƯỜI CAO TUỔI

Năm 2024, số lượng người già từ 60 tuổi trở lên ở nước ta là 14,2 triệu người. Dự báo đến năm 2030, số người từ 60 tuổi trở lên sẽ xấp xỉ 18 triệu người, tăng gần 4 triệu người so với năm 2024. Với quan điểm người cao tuổi là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng

của dân tộc; phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong các lĩnh vực; đảm bảo người cao tuổi được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Đảng và Nhà nước ta đã có sự quan tâm đặc biệt, thể hiện quan nhiều chế độ, chính sách, trong đó có một số chính sách sau:



Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 383/QĐ-TTg, ngày 21/02/2015 nêu rõ các mục tiêu phấn đấu vì người cao tuổi: Giai đoạn 2025 - 2030, ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 100.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 100.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

Ít nhất 60% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; ít nhất 80% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

100 % người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng. Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng

cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 10.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát; 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi. Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử



dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

Đến năm 2045, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và

phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI CỘNG HÒA INDONESIA, THĂM CHÍNH THỨC BAN THƯ KÝ ASEAN VÀ THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA SINGAPORE CỦA TỔNG BÍ THƯ TỔ LÂM VÀ PHU NHÂN

Từ ngày 09 - 13/3/2025, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Indonesia, Chủ tịch Đảng Phong trào Indonesia vĩ đại (Gerindra) Prabowo Subianto, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Thủ tướng Cộng hòa Singapore, Tổng Thư ký Đảng Hành động Nhân dân Singapore (PAP) Lawrence Wong, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Indonesia, 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Singapore. Đây là chuyến thăm

Indonesia, Ban Thư ký ASEAN và Singapore đầu tiên của đồng chí Tô Lâm trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại cuộc hội đàm với Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao cho quan hệ với Indonesia; thông báo về tình hình mọi mặt của Việt Nam và cả đất nước đang nỗ lực bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Tổng Bí thư Tô Lâm nhất trí tiếp tục làm sâu sắc hơn tin cậy chính trị giữa hai nước; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương, sớm xây dựng Chương trình hành động để khai thác hiệu quả và nâng tầm hợp tác trên tất cả các lĩnh vực; thúc đẩy hơn nữa hợp tác quốc phòng - an ninh; mở rộng, làm sâu



sắc hơn nữa hợp tác kinh tế, thúc đẩy kết nối giữa hai nền kinh tế, phấn đấu sớm đạt 18 tỉ USD kim ngạch thương mại song phương theo hướng cân bằng; khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư thuận lợi vào thị trường của nhau, nhất là trong các lĩnh vực mới[4]; đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành, mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, hướng tới việc xây dựng quan hệ đối tác số, kinh tế số, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực mới[5]; đẩy mạnh giao lưu nhân dân, nhất là thế hệ trẻ thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, du lịch, kết nối hàng không. Tổng Bí thư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982, không tiến hành các hoạt động có thể làm leo thang căng thẳng, ảnh hưởng tới hòa bình, ổn định trên Biển Đông; nhất trí kêu gọi thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Đặc biệt, Lãnh đạo hai bên đã nhất trí nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Việt Nam là Đối tác Chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia trong ASEAN.

Tại buổi gặp làm việc với Tổng thư ký ASEAN và Ủy ban Đại diện Thường trực tại ASEAN (CPR), Tổng Bí thư Tô

Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi trọng và đóng góp hết sức mình cho sự phát triển của ASEAN trong 30 năm qua vì những mục tiêu lớn lao của ASEAN. Sau cuộc làm việc với Tổng thư ký ASEAN, Tổng Bí thư Tô Lâm đã dự lễ kỷ niệm 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và có bài phát biểu chính sách quan trọng. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định ASEAN là trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển và hội nhập của Việt Nam. Chia sẻ về chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam sẵn sàng đóng góp tích cực và chủ động hơn nữa vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại. Trong đó xác định ASEAN là cơ chế hợp tác đa phương gần bó trực tiếp, quan trọng hàng đầu, Việt Nam sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, đóng góp tích cực vào các công việc chung của hiệp hội với phương châm sáng tạo trong tư duy, đổi mới trong tiếp cận, linh hoạt trong triển khai, hiệu quả trong cách làm và quyết liệt trong hành động.

Tại Singapore, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với Thủ tướng nước chủ nhà Lawrence Wong; hội kiến Tổng thống Tharmā Shamugaratnam, Chủ tịch Quốc hội Seah Kian Peng; tiếp Bộ trưởng cao cấp, Bộ trưởng Điều phối an ninh quốc gia Singapore Teo Chee Hean; gặp nguyên Thủ tướng, Bộ trưởng cao cấp Lý Hiển Long; thăm Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore) và có bài phát biểu chính sách mang tựa đề “Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số



của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore”...

Tại các cuộc tiếp xúc, hai bên đã quyết định nâng cấp quan hệ Việt Nam - Singapore lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Hai bên cam kết tiếp tục củng cố và tăng cường hợp tác cùng có lợi, tin cậy chính trị, phối hợp giải quyết các thách thức chung hiện nay trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của mỗi nước, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, qua đó mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, phấn đấu vì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Để triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, hai nhà lãnh đạo nhất trí giao Bộ Ngoại giao hai nước phối hợp cùng các bộ, ngành hữu quan xây dựng kế hoạch hành động để triển khai.

Chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore đã

thành công tốt đẹp, đạt được tất cả các mục tiêu đề ra ở mức độ cao.

Việc nâng tầm quan hệ giữa Việt Nam với Indonesia và Singapore đưa Việt Nam trở thành Đối tác chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia và Singapore trong ASEAN, qua đó tăng cường tin cậy chính trị, mở ra không gian hợp tác rộng lớn và sâu sắc hơn, góp phần vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của Hiệp hội, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.

Nhìn chung, dư luận khu vực và quốc tế đều đánh giá cao Chuyến thăm, khẳng định đây là bước tiến đáng kể trong quan hệ giữa Việt Nam với hai nước trong ASEAN, đồng thời cho thấy sự chủ động và sẵn sàng nâng cao vị thế của đất nước trong giai đoạn mới.

[4] Kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển hệ sinh thái xe điện, thương mại điện tử, giao hàng thông minh, thanh toán số, thiết kế và gia công phần mềm cho các nhà máy sản xuất, xây dựng giải pháp công nghệ mới dựa trên công nghệ AI, các sản phẩm halal.

[5] Kinh tế xanh, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số...

TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Những tháng đầu năm 2025, tình hình thương mại thế giới liên tục biến động do sự điều chỉnh chính sách thuế quan của một loạt các quốc gia nhằm đáp trả lại các tuyên bố của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

Ngày 10/3/2025, chính sách thuế quan của Trung Quốc với một loạt mặt hàng nông sản Mỹ chính thức có hiệu lực. Đây là biện pháp trả đũa mới nhất của Trung Quốc sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế quan bổ sung 20% với hàng hóa Trung Quốc nhập

khẩu vào Mỹ. Theo đó, thuế quan nông sản từ 10 - 15% của Trung Quốc được áp dụng với một loạt mặt hàng gồm ngũ cốc, bông, nông sản tươi, thịt gà và thịt bò... nhập khẩu từ Mỹ. Trước đó, ngày 08/3/2025, Trung Quốc đã áp thuế quan với một loạt nông sản nhập khẩu từ Canada, có hiệu lực từ ngày 20/3/2025 để trả đũa việc quốc gia Bắc Mỹ áp thuế quan với xe điện và nhôm thép Trung Quốc từ tháng 10/2024.

Ngày 11/3/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông đang đánh



giá lại kế hoạch tăng gấp đôi thuế đối với thép và nhôm đối với Canada lên 50% sau động thái tích cực từ phía Canada. Động thái này được cho là sự hòa dịu sau khi tỉnh Ontario đã tuyên bố sẽ đình chỉ khoản phụ phí 25% đối với điện xuất khẩu sang Mỹ, được cho là tuyên bố trả đũa với việc áp thuế điện xuất khẩu sang Mỹ. Những tuyên bố căng thẳng giữa Mỹ và Canada gần đây đánh dấu sự leo thang mới nhất trong cạnh tranh thương mại giữa hai quốc gia láng giềng và đang có nguy cơ gây ra bất ổn tại thị trường chứng khoán của Mỹ. Chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm sau khi ông Trump tuyên bố sẽ tăng gấp đôi mức thuế đối với thép, nhôm của Canada vào đầu ngày 11/3. Trong đó, chỉ số S&P 500 giảm 0,45% lúc 14 giờ 53 chiều tại New York, trong khi chỉ số Dow Jones cũng đã giảm 0,4%.

Các nhà quan sát nhận định, những đòn đáp trả qua lại ngày càng căng thẳng của các bên đã nhấn mạnh tính chất “không có quy luật”, khó lường của nước Mỹ dưới thời chính quyền của Tổng thống Trump. Vào những ngày đầu sau nhậm chức, Tổng thống Donald

Trump đã tuyên bố sẽ áp thuế 25% đối với hàng hóa của Canada và Mexico, sau đó quyết định trì hoãn động thái này trong 1 tháng. Khi thuế quan với Canada có hiệu lực, chỉ vài ngày sau, Tổng thống Donald Trump lại tuyên bố miễn thuế cho các sản phẩm được bảo hộ theo Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ sau khi thị trường sụt giảm và sự thúc giục của các nhà sản xuất ô tô Mỹ.

Trong một tuyên bố gần đây, Tổng thống Donald Trump cảnh báo sẽ áp mức thuế quan cao hơn với Hàn Quốc và có thể yêu cầu Hàn Quốc trả nhiều tiền hơn cho lực lượng Mỹ đồn trú tại nước này. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, ông Trump từng yêu cầu Hàn Quốc trả 5 tỷ USD cho việc chia sẻ chi phí quốc phòng, đe dọa sẽ rút quân nếu không đạt được thỏa thuận này. Ban đầu Hàn Quốc phản đối mức tăng này, nhưng cuối cùng đã đồng ý trả 1 tỷ USD theo thỏa thuận mới có hiệu lực từ năm 2026. Nếu việc này tiếp diễn tại nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald Trump, trong bối cảnh tình hình khủng hoảng chính trị hiện tại, Hàn Quốc sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH UKRAINE GẦN ĐÂY

Ngày 24/02/2025 đánh dấu tròn ba năm kể từ khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine. Cuộc chiến tiêu hao kéo dài đã gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên. Với những điều chỉnh trong chính sách gần đây của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump, tình hình tại Ukraine đang có những biến đổi sâu sắc.

Kể từ đầu năm 2024, cuộc xung đột tại Ukraine đã chuyển sang thế giằng co.

Mặc dù Nga có dấu hiệu chiếm ưu thế nhưng vẫn chưa kiểm soát được hoàn toàn cục diện. Theo số liệu, quân đội Nga hiện kiểm soát khoảng 18% lãnh thổ Ukraine. Trong năm 2024, Nga mở rộng thêm được hơn 2000 km², chiếm chưa đến 1% diện tích Ukraine. Đáng chú ý, quân đội Nga vẫn chưa giành lại được phần lãnh thổ tại Kursk mà Ukraine kiểm soát từ tháng 8/2024. Việc xung đột kéo dài đã gây tổn thất nặng nề



cho cả hai bên. Liên hợp quốc ước tính đã có hơn 11.700 người tử vong và hơn 24.600 người khác bị thương, cùng nhiều binh sĩ Nga, Ukraine tử trận hoặc bị thương trong xung đột. Bộ Quốc phòng Nga công bố số liệu ghi nhận trong cả năm 2024, quân đội Ukraine đã mất 593.410 binh sĩ trong chiến đấu. Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky thừa nhận con số thương vong của Ukraine trong cuộc chiến kéo dài gần 3 năm với Nga là hơn 45.000 người thiệt mạng và 390.000 người bị thương. Trong khi đó, Bộ Tổng tham mưu các lực lượng vũ trang Ukraine ngày 29/01 thông báo trên Facebook rằng 834.670 quân nhân Nga đã bị thương vong ở Ukraine trong khoảng thời gian từ ngày 24/02/2022 đến ngày 29/01/2025.

Điều kiện để đàm phán hòa bình vẫn đề Ukraine vẫn đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Trong đó, thách thức lớn nhất trong quá trình đàm phán là sự khác biệt về điều kiện giữa hai bên. Ukraine yêu cầu Nga rút quân hoàn toàn khỏi lãnh thổ của mình, bao gồm cả Crimea, trong khi Nga lại yêu cầu Ukraine phải công nhận chủ quyền của họ đối với các vùng lãnh thổ đã sáp nhập và cam kết trung lập, không gia nhập NATO. Bên cạnh đó, Mỹ và các đồng minh công khai ủng hộ Ukraine và áp đặt các lệnh trừng phạt lên Nga. Trong đó, các cuộc thăm dò gần đây cho thấy đa số người dân Ukraine ủng hộ đàm phán, mặc dù một bộ phận đáng kể phản đối nhượng bộ lãnh thổ.

Kể từ khi tái đắc cử, Tổng thống Trump liên tục đưa ra tín hiệu cải thiện quan hệ với Nga, từ việc xem xét dỡ bỏ lệnh trừng phạt năng lượng đến từ chối đảm bảo an ninh cho Nga. Đồng thời, liên tục có những trao đổi, đàm phán với

cả hai bên để thúc đẩy một giải pháp cho cuộc xung đột Ukraine. Trong đó, nổi bật là cuộc điện đàm với Tổng thống Nga Putin vào ngày 12/02. Theo đó, hai bên nhất trí sẽ cử các nhóm bắt đầu đàm phán lập tức, khởi đầu bằng việc gọi cho Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky để thông báo về cuộc điện đàm này.

Ngày 11/3/2025, tại cuộc đàm phán Ukraine - Mỹ tại thành phố Jeddah (Saudi Arabia) hai bên đã ra Tuyên bố chung. Theo văn bản đăng trên trang web của Tổng thống Ukraine, Nga khẳng định sẵn sàng chấp nhận đề xuất ngừng bắn trong 30 ngày mà Mỹ đưa ra tại cuộc gặp. Theo đó, lệnh ngừng bắn này có thể được gia hạn theo thỏa thuận chung của các bên, với điều kiện phía Nga chấp nhận và thực hiện đồng thời. Hai bên nhất trí chỉ định các nhóm đàm phán và bắt đầu đàm phán để đạt được hòa bình bền vững. Mỹ cam kết thảo luận các đề xuất cụ thể này với đại diện của Nga. Phái đoàn Ukraine một lần nữa nhấn mạnh, các đối tác châu Âu phải tham gia vào tiến trình hòa bình. Cũng theo tuyên bố chung sau cuộc gặp, tổng thống hai nước nhất trí sẽ ký kết sớm nhất có thể một thỏa thuận toàn diện về khai thác tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của Ukraine nhằm củng cố nền kinh tế và đảm bảo thịnh vượng và an ninh lâu dài cho Ukraine. Đồng thời, Mỹ cũng thông báo sẽ nối lại viện trợ quân sự và chia sẻ thông tin tình báo với Ukraine mà trước đó đã đình lại sau một tranh cãi căng thẳng và công khai giữa Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky, Tổng thống Mỹ Donald Trump và Phó Tổng thống Mỹ JD Vance tại Phòng Bầu dục của Nhà Trắng vào ngày 28/02/2025.



Tuy nhiên, vài giờ sau cuộc đàm phán, Nga đã triển khai cuộc không kích để đáp trả cuộc tấn công bằng thiết bị bay không người lái của Ukraine vào Moskva (Nga) đêm ngày 11/3. Đánh giá động cơ cuộc tấn công của Nga, người phát ngôn Điện Kremlin Dmitry Peskov

nhấn mạnh, hiện vẫn chưa có cuộc đàm phán nào giữa Nga và Ukraine nên không thể nói đến việc cản trở đàm phán. Cũng theo ông Peskov, xu hướng đàm phán giữa hai bên có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Ngày 19/02/2025, Trung Quốc đã công bố kế hoạch hành động mới nhằm ổn định đầu tư nước ngoài, với 20 biện pháp cụ thể ở 4 khía cạnh. Kế hoạch hành động hướng đến khuyến khích các công ty nước ngoài đầu tư vốn cổ phần vào Trung Quốc, đồng thời hướng dòng vốn nước ngoài chất lượng cao vào đầu tư dài hạn ở các công ty niêm yết công khai của Trung Quốc. Từ Global Times (Trung Quốc) đưa tin, theo kế hoạch, Trung Quốc sẽ cho phép các công ty đầu tư nước ngoài sử dụng khoản vay trong nước cho đầu tư vốn cổ phần bằng cách loại bỏ các hạn chế, khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia thành lập công ty đầu tư, và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện mua bán và sáp nhập tại Trung Quốc. Đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc đã xuất hiện dấu hiệu cải thiện. Theo dữ liệu của MOFCOM, vào tháng 1, mức sử dụng thực tế vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Trung Quốc đạt 97,59 tỷ Nhân dân tệ (13,4 tỷ USD), giảm 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tăng 27,5% so với tháng 12/2024.

- Liên minh châu Âu xây dựng chiến lược “6 trụ cột” để hỗ trợ ngành sản xuất nội khối, gồm: Giảm giá năng lượng, tạo ra nhu cầu, thúc đẩy đầu tư, đảm bảo

tiếp cận nguyên liệu quan trọng, phát triển quan hệ đối tác toàn cầu và đào tạo lại nhân lực. Mục tiêu đặt ra của kế hoạch trên là: “Tạo động lực kinh doanh mạnh mẽ hơn cho ngành công nghiệp châu Âu để đầu tư vào các dự án trung hòa carbon trong lĩnh vực công nghiệp nặng và công nghệ sạch”. Nhấn mạnh đến các biện pháp kích cầu đối với hàng hóa thân thiện với môi trường có xuất xứ “Sản xuất tại châu Âu” (Made in Europe), đồng thời tái khẳng định mục tiêu sản xuất 40% các thiết bị công nghệ sạch quan trọng ngay tại khu vực.

- Theo nghiên cứu do các nhà khoa học thuộc Cục Khí tượng Kenya (KMD), Đại học Liên hợp quốc và các tổ chức khác thực hiện và công bố, biến đổi khí hậu đã làm gia tăng tình trạng hạn hán kéo dài, trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực, khan hiếm nước và gián đoạn sinh kế trong khu vực, nhất là vùng Sừng châu Phi. Từ tháng 10/2020 đến đầu năm 2023, khu vực Đông Phi đã trải qua 5 mùa mưa liên tiếp không có mưa, dẫn đến tình trạng hạn hán tồi tệ nhất trong 4 thập kỷ. Đợt khô hạn kéo dài này đã gây mất mùa, gia súc chết hàng loạt, thiếu nước và xung đột, buộc khoảng 4,3 triệu người dân trong khu vực cần đến viện trợ nhân đạo.



QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CÁCH MẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG HIỆN NAY^(*)

**PGS, TS ĐINH NGỌC GIANG
TS NGUYỄN THỊ THẢO**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng ta là một bộ phận rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị; bao trùm, chi phối mạnh mẽ những nội dung khác của công tác xây dựng Đảng về chính trị, nhằm giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Để công việc này đạt hiệu quả, cần nhận thức sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản lĩnh chính trị của đảng cách mạng, vận dụng tốt quan điểm ấy trong xác định giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng hiện nay.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản lĩnh chính trị của đảng cách mạng

Bản lĩnh chính trị (BLCT) của đảng cách mạng được hiểu là khả năng và ý chí kiên định lý tưởng, mục tiêu của đảng, con đường cách mạng đã chọn, nhất là trước những khó khăn, phức tạp, đảng bình tĩnh, sáng suốt đề ra quyết sách đúng đắn để thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng, song linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; dám thừa nhận sai lầm, khuyết điểm để sửa chữa; đấu tranh kiên quyết, loại trừ những suy thoái, tiêu cực trong đảng; làm thất bại hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch...

Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa đưa ra quan niệm tổng thể, khái quát về BLCT của đảng cách mạng, song qua các tác phẩm, bài báo, bài phát biểu, nói chuyện và qua hoạt động thực tiễn của Người đã thể hiện đầy đủ và rõ ràng quan niệm của Người về điều này. Những mặt, khía

cạnh chủ yếu trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BLCT của đảng cách mạng, gồm:

Một là, năng lực nhận ra xu thế phát triển của lịch sử loài người, và kiên định đi theo, đồng thời vận dụng vào hoàn cảnh đất nước. Bản lĩnh chính trị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là cơ sở hình thành, phát triển BLCT của Đảng ta trong quá trình Người xây dựng, giáo dục, rèn luyện Đảng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trong những thập niên đầu của thế kỷ trước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành luôn trăn trở suy nghĩ tìm câu trả lời làm cách nào để cứu đất nước khỏi sự giày xéo của bọn thực dân, đế quốc và bọn áp bức, bóc lột, cứu nhân dân Việt Nam thoát khỏi cảnh nô lệ, lầm than, bị áp bức, bóc lột nặng nề. Với ý chí, quyết tâm sắt đá, nghị lực phi thường, bản lĩnh của người thanh niên yêu nước, thương dân, năm 1911, Người đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

^(*) Nguồn: tapchiconsan.org.vn



Suốt hành trình hơn 30 năm bôn ba ở nước ngoài, vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, thử thách quyết liệt, Người đã tìm được con đường cứu nước, cứu dân và hiện thực hóa con đường đó, đưa đất nước Việt Nam đến độc lập, nhân dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành người làm chủ đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hai là, trước những khó khăn, phức tạp của cách mạng, đảng bình tĩnh, sáng suốt đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời, có quyết tâm chính trị cao để thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng đã xác định.

Để chuẩn bị cho sự thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ - những “hạt giống đỏ” của Đảng. Người trực tiếp biên soạn và giảng bài, nội dung đó được tập hợp trong tác phẩm “Đường cách mệnh”. Trong bài “Cách mệnh”, Người đặt câu hỏi và khẳng định: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽¹⁾. Như vậy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc coi đảng cách mạng như người cầm lái con thuyền; người cầm lái kiên định mục tiêu, con đường cách mạng, sáng suốt, có BLCT cao, ý chí quyết tâm đưa “con thuyền cách mạng” vượt qua thác ghềnh, phong ba, bão táp đến thắng lợi.

Ba là, không giấu giếm khuyết điểm, tự nhìn nhận và chỉ ra khuyết điểm của mình, động viên nhân dân chỉ rõ khuyết điểm đó, cầu thị tiếp nhận và quyết tâm sửa chữa.

Đây là biểu hiện đặc biệt quan trọng của một đảng cách mạng có BLCT cao. Để đảng tự nhìn nhận và chỉ ra khuyết điểm của mình, động viên nhân dân chỉ rõ khuyết điểm đó, cầu thị tiếp nhận và quyết tâm sửa chữa, là một việc không dễ dàng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn làm gương sáng; đồng thời, trong lãnh đạo, chỉ đạo, Người luôn nhấn mạnh và giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng về điều này.

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa I, Người đã thay mặt Đảng, Chính phủ nghiêm khắc nhận khuyết điểm về những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xin lỗi nhân dân và quyết tâm sửa sai. Người nhấn mạnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽²⁾.

Bốn là, trong lãnh đạo cách mạng, đảng cách mạng phải nắm vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của mình, kiên định mục tiêu, lợi ích chiến lược của cách mạng, kiên quyết giữ vững độc lập, lợi ích chiến lược của đất nước, dân tộc; song, phải linh hoạt, mềm dẻo về sách lược.

Những tư tưởng nêu trên của Người thể hiện tập trung ở phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, khẳng định BLCT, sự quyết đoán, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng. Sau khi Đảng tuyên bố tự giải tán (vào ngày 11-11-1945), nhưng về thực chất, Đảng bước vào thời kỳ hoạt động bí mật, Chủ tịch Hồ Chí



Minh chỉ rõ: “Đảng phải dùng mọi cách để sống còn, hoạt động và phát triển, để lãnh đạo kín đáo và có hiệu quả hơn, và để có thời giờ củng cố dần dần lực lượng của chính quyền nhân dân, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất. Lúc đó, Đảng không thể do dự. Do dự là hỏng hết, Đảng phải quyết đoán mau chóng, phải dùng những phương pháp - dù là những phương pháp đau đớn - để cứu vãn tình thế”⁽³⁾. Đồng thời, Người nhấn mạnh: “*Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt*”⁽⁴⁾.

Năm là, gấn bó mật thiết, tôn trọng quần chúng, hỏi ý kiến quần chúng, nhưng không theo đuôi quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng gấn bó mật thiết với quần chúng, hỏi ý kiến quần chúng, cùng quần chúng bàn bạc tìm giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng. Song, Đảng phải định hướng đúng, có chính kiến trong việc này và không theo đuôi quần chúng. Người nhắc nhở: “việc gì cũng phải hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, và giải thích cho dân chúng”⁽⁵⁾ song “Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*”⁽⁶⁾.

Sáu là, dám đề ra những quyết định đúng về công tác cán bộ, quyết tâm thực hiện thắng lợi và chịu trách nhiệm về những quyết định ấy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong công tác cán bộ, cấp ủy các cấp phải có bản lĩnh, chính kiến, dám chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nhất là về sử dụng cán bộ, nhìn ra được thế mạnh của cán bộ, phát huy trí tuệ, tính sáng tạo của cán bộ; dám cất nhắc cán bộ. Người nhấn mạnh: “*Khiến cho cán bộ có*

gan phụ trách, có gan làm việc”⁽⁷⁾; “*Phải có gan cất nhắc cán bộ*”⁽⁸⁾.

Từ luận giải trên, có thể khái quát quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BLCT của đảng cách mạng là: Trung thành tuyệt đối và lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm cốt, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin; khả năng và ý chí kiên định lý tưởng, mục tiêu, con đường cách mạng mà đảng và nhân dân lựa chọn; bình tĩnh, sáng suốt, quyết đoán đề ra các quyết định đúng đắn khi cách mạng gặp khó khăn; dám đề ra các quyết định đúng đắn về công tác cán bộ, quyết tâm thực hiện thắng lợi các quyết định đó; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; thẳng thắn nêu ra và thừa nhận sai lầm, khuyết điểm của mình, cổ vũ, động viên nhân dân chỉ ra sai lầm, khuyết điểm của mình, tiếp nhận một cách tôn trọng, cầu thị và quyết tâm sửa chữa; đấu tranh kiên quyết, loại trừ những suy thoái, tiêu cực trong đảng; đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng với hoạt động phá hoại đảng, phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch.

Từ những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BLCT của đảng cách mạng, có thể khẳng định những nội dung BLCT của đảng cách mạng, như sau:

1- Trung thành tuyệt đối và lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm cốt, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin; kiên định lý tưởng, mục tiêu của đảng và con đường cách mạng.

2- Bình tĩnh, sáng suốt, quyết đoán đề ra các quyết định đúng đắn khi cách mạng gặp khó khăn, nhất là các quyết định về công tác cán bộ; kiên trì và quyết



tâm thực hiện thắng lợi các quyết định đó.

3- Nắm vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng; kiên định mục tiêu chiến lược của cách mạng, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược.

4- Gương mẫu tự phê bình, chỉ ra và thừa nhận sai lầm, khuyết điểm của mình, cổ vũ, động viên nhân dân phê bình, chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm đó, tiếp nhận một cách tôn trọng, cầu thị và quyết tâm sửa chữa.

5- Kiên quyết ngăn chặn và loại trừ những suy thoái, tiêu cực trong đảng; đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng với hoạt động phá hoại đảng, phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch.

Con đường rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của Đảng về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với đặc điểm nước ta, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn và tổ chức thực hiện thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập, nắm vững và nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, hành động theo chủ nghĩa ấy. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm cốt, không có nghĩa là dập khuôn máy móc những nội dung của chủ nghĩa ấy, mà trong mọi hoạt động của Đảng phải coi chủ nghĩa Mác - Lê-nin là nền tảng, cơ sở để vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta trong từng thời kỳ cách mạng; đề ra đường lối cách mạng, quyết sách chính trị đúng đắn và kiên trì lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi. Qua đó, dần

dần hình thành, phát triển và nâng cao BLCT của Đảng. Người nhấn mạnh, không nên “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”⁽⁹⁾.

Thứ hai, tích cực học tập nâng cao trình độ trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và của Đảng.

Trình độ trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và của Đảng là yếu tố đặc biệt quan trọng, có tính quyết định sự hình thành, phát triển, củng cố và nâng cao BLCT của cán bộ, đảng viên và của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Để có được hiểu biết, phải “Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ”⁽¹⁰⁾.

Thứ ba, gắn bó với thực tiễn, đối mặt với những khó khăn, gian khổ, thách thức quyết liệt, tích cực rèn luyện để nâng cao BLCT.

Bản lĩnh chính trị của Đảng chủ yếu được hình thành, phát triển, củng cố và nâng cao qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng, nhất là khi đối mặt với khó khăn, gian khổ, thách thức quyết liệt phải đưa ra quyết sách chính trị đúng đắn, kịp thời và kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi quyết sách đó. Cũng như đạo đức cách mạng, để nâng cao BLCT, Đảng phải rèn luyện thường xuyên, liên tục. Hơn nữa, BLCT là một bộ phận rất trọng yếu của đạo đức cách mạng, vì vậy, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện, củng cố, nâng đạo đức cách mạng cũng là lời dạy của Người về rèn luyện, củng cố, nâng cao BLCT: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và



củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽¹¹⁾. Đồng thời, Người nhấn mạnh: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽¹²⁾.

Thứ tư, thường xuyên rèn luyện, củng cố, phát triển tình yêu thương vô hạn đối với nhân dân, chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân; dựa vào nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong nâng cao BLCT của Đảng.

Tình yêu thương vô hạn đối với nhân dân, chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân sẽ tạo nên động lực to lớn hình thành, củng cố, phát triển, nâng cao BLCT của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng ngời, mẫu mực về điều này. Người đã chứng kiến và đau xót trước tình cảnh nhân dân Việt Nam chịu cảnh nô lệ, làm than, bị áp bức, bóc lột nặng nề. Từ tình yêu thương vô hạn đó, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã có ý chí quyết tâm cao từ già già đình, quê hương, đất nước, bốn ba khắp bốn biển, năm châu tìm con đường cứu nước, cứu dân và Người đã thành công. Tấm gương sáng ngời của Người là phương châm, con đường đặc biệt quan trọng, hiệu quả để hình thành, phát triển, nâng cao BLCT của Đảng. Người còn chỉ rõ, để hình thành, phát triển, nâng cao BLCT của Đảng, ngoài tình yêu thương nhân dân, Đảng phải dựa vào nhân dân, phát huy mạnh mẽ, hiệu quả vai trò của nhân dân trong việc nâng cao BLCT của Đảng. Người dạy rằng: “Dân chúng đồng lòng,

việc gì cũng làm được./ Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽¹³⁾.

Thứ năm, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong Đảng, nhất là về tư tưởng chính trị, đấu tranh kiên quyết, làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại Đảng và cách mạng của các thế lực thù địch

Những suy thoái, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên và sự phá hoại của các thế lực thù địch cản trở rất lớn sự phát triển, nâng cao BLCT của Đảng, thậm chí thủ tiêu BLCT đã đạt được của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tiêu cực trong Đảng, nhất là những biểu hiện về tư tưởng chính trị và loại trừ sự phá hoại Đảng và cách mạng của các thế lực thù địch. Trong hoạt động phá hoại, chúng thường tập trung hơn vào việc phá hoại Đảng về chính trị, nhất là BLCT của Đảng. Trước âm mưu của chúng, Người chỉ rõ: “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”⁽¹⁴⁾; đồng thời, nhấn mạnh cần luôn coi trọng đấu tranh kiên quyết làm thất bại âm mưu và hành động phá hoại Đảng và cách mạng của các thế lực thù địch.

Thứ sáu, gắn bó mật thiết với thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phát triển lý luận về BLCT của Đảng, tạo cơ sở lý luận vững chắc để xây dựng, nâng cao BLCT của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề này, Người chỉ rõ “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lê-nin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lê-nin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn



những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽¹⁵⁾.

Định hướng giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng hiện nay

Một là, quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BLCT của đảng cách mạng, đó là một bộ phận rất quan trọng, bao trùm, xuyên suốt công tác xây dựng Đảng về chính trị trong các thời kỳ cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới; từ đó, đặc biệt coi trọng nâng cao BLCT của Đảng.

Trong thời kỳ đổi mới, các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chịu tác động nhiều chiều, cả tích cực và tiêu cực của việc thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế, nhất là những tác động tiêu cực, sự cám dỗ về kinh tế và những cám dỗ khác, vì thế đòi hỏi, yêu cầu rất cao về BLCT; cần tập trung cao độ thực hiện quyết liệt việc nâng cao BLCT của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Hai là, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu của cách mạng, đường lối đổi mới của Đảng.

Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; thực hiện

ng nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Ba là, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao BLCT, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt coi trọng giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay; tiếp tục nâng cao BLCT, trình độ trí tuệ trong Đảng, nâng cao tính chiến đấu của toàn Đảng, các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, đặc biệt là cấp chiến lược; đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, chế độ; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

Cấp ủy, tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên hiện nay; cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu thực hiện nghiêm Quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; tăng cường phòng, chống, ngăn chặn và đẩy lùi những suy thoái, tiêu cực cản trở việc nâng cao BLCT của các tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng công tác hoạch



định đường lối, chủ trương của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, với mục tiêu “xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”⁽¹⁶⁾.

Coi trọng nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình chính trị thế giới, khu vực; bám sát và xuất phát từ thực tiễn đất nước khi hoạch định đường lối, chủ trương, giải pháp, đánh giá tác động, cân đối, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả; nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Sáu là, phát huy mạnh mẽ, hiệu quả vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân tham gia các hoạt động nâng cao BLCT của Đảng.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân tham gia các hoạt động nâng cao BLCT của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đẩy mạnh việc tuyên

truyền, thuyết phục bằng các hình thức, phương pháp phù hợp với từng tổ chức và các tầng lớp nhân dân về việc tham gia vào các hoạt động nâng cao BLCT của Đảng, đem lại hiệu quả, làm cho các tổ chức đó và nhân dân nhận thức sâu sắc rằng đây là vinh dự, quyền lợi và trách nhiệm của mình; từ đó, tham gia tích cực, chủ động, thiết thực, hiệu quả hơn. Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đủ năng lực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động nâng cao BLCT của Đảng. Thực hiện nghiêm các quyết định của Đảng về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội; tạo thuận lợi cho các tổ chức này tham gia hiệu quả vào việc nâng cao BLCT của Đảng, để Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, năng lực, trí tuệ, đạo đức lãnh đạo đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 289

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 301

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 7, tr. 27

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 8, tr. 555

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 335

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 338

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 320

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 321

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 312

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 14, tr. 243

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 11, tr. 612

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 15, tr. 672

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 333

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 290

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 11, tr. 92

(16) GS, TS. Tô Lâm: “Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.050 (tháng 11-2024), tr. 3



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

PHAN ĐÌNH HUY

Phòng Lý luận chính trị, Văn hóa, Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” và “Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức đau khổ”.

Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh “nước mất nhà tan”, năm 1911, Người quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước để thực hiện lý tưởng của mình: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”. Sau ba mươi năm bôn ba khắp năm châu bốn biển, Người đã về nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam gạt hái từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Điều Người luôn quan tâm nhất là độc lập dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Ngay từ những ngày đầu đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện quan điểm nhất quán là Chính phủ phải quan tâm đến đời sống của Nhân dân. Người nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Bởi theo Người, dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm.

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương của tiền tuyến lớn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, chăm lo đời sống, hạnh phúc của Nhân dân là một trong những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước ta hướng tới. Người cho rằng: “Chủ nghĩa xã hội không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động”. Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ... Xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa thì quyền lợi cá nhân, quyền lợi Nhà nước và quyền lợi tập thể mới thống nhất. Vì vậy, muốn nâng cao đời sống Nhân dân, đem lại cho Nhân dân cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc không có con đường nào khác là phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.



Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để chăm lo tốt cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, trước hết phải xây dựng nhà nước thực sự là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Người nói: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”. Vì vậy, cán bộ Đảng và các cấp chính quyền đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của Nhân dân, phải đặt quyền lợi của Nhân dân lên trên hết, với phương châm “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” và “hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”.

Trước khi về với “thế giới người hiền”, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong bản *Di chúc* : “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh... Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”.

Bác chỉ tiếc là không thể phục vụ Nhân dân nhiều hơn nữa “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Thực hiện tư tưởng và lời dạy của Bác, những năm qua, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; mọi chủ trương, đường lối, chính sách đều phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng và hạnh phúc của Nhân dân; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo đánh giá cán bộ và hiệu quả công việc.

Kế thừa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trách nhiệm phụng sự Nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hạnh phúc Nhân dân với tư cách là động lực, mục tiêu của cách mạng, mà còn phải thấm nhuần chân lý: Người hiền dân nhiều nhất sẽ là người hạnh phúc nhất. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết rằng: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng”. Nếu người cán bộ, đảng viên biết vượt lên trên cái “tôi” của mình để hiến dâng cho Nhân dân và đất nước thì họ sẽ là người hạnh phúc, vì tượng đài vững chắc nhất chính là ở trong lòng Nhân dân.

Học tập theo lời dạy của Người, trong những năm qua, tỉnh Phú Yên đặc biệt quan tâm đến việc chăm lo đời sống, hạnh phúc của Nhân dân tỉnh nhà. Tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân nhất là các hộ



nghèo, cận nghèo, bà con vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ngày 14/02/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã Kế hoạch số 68-KH/TU về việc triển khai mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”. Qua 10 năm thực hiện, cả hệ thống chính trị tỉnh nhà đã huy động công sức, trí tuệ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh giúp đỡ các xã, thôn (buôn) còn khó khăn và hộ nghèo vươn lên, vượt khó, thoát nghèo. Cuối năm 2013, tỉnh Phú Yên có 31.415 hộ nghèo (chiếm tỉ lệ 13,03%). Năm 2014, toàn tỉnh có 19 xã miền núi đặc biệt khó khăn; 16 xã bãi ngang ven biển còn nhiều khó khăn; 27 xã nghèo, còn khó khăn. Đến 15/8/2022, toàn tỉnh còn 12 xã miền núi đặc biệt khó khăn, 11 xã còn khó khăn. Qua 10 năm phấn đấu nỗ lực của cả hệ thống chính trị tỉnh nhà, toàn tỉnh hiện còn 6.483 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 2,44%; hộ cận nghèo còn 15.793 hộ, chiếm tỉ lệ 5,95%.

Bên cạnh việc thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên, toàn tỉnh đã cấp 11.964 thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, 29.588 thẻ Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo. Đồng thời thực hiện hỗ trợ vốn vay phát triển sản xuất cho 1.200 hộ nghèo, 5.650 hộ cận nghèo, 10.450 hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ cho vay đối với 7.300 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh

đặc biệt, với tổng số tiền 1.022 tỉ đồng. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập và giúp học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được an tâm, có thêm điều kiện học tập.

Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” và xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta còn có giá trị như một thông điệp về chăm lo đời sống, hạnh phúc của Nhân dân, phản ánh khát vọng mạnh mẽ của đất nước ta hiện nay. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng ra sức, phấn đấu, rèn luyện và cống hiến; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và mang lại cuộc sống hạnh phúc cho Nhân dân.





ĐẤU TRANH PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU LỢI DỤNG VẤN ĐỀ “QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA” KÍCH ĐỘNG “LY KHAI, TỰ TRỊ” DÂN TỘC(*)

PGS, TS VĂN ĐỨC GIAO

Đại tá, Trường Đại học An ninh nhân dân

Thời gian qua, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề “quyền của người bản địa”⁽¹⁾ bằng nhiều luận điệu để tuyên truyền kích động đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam đòi quyền “tự trị”, hướng đến “ly khai” (?!). Những luận điệu tinh vi và nguy hiểm này cần được nhận diện rõ nhằm kiên quyết đấu tranh phản bác, góp phần bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Nhận diện âm mưu, thủ đoạn đánh tráo khái niệm “quyền dân tộc tự quyết” và “quyền của người bản địa”

Khái niệm “quyền dân tộc tự quyết” và “quyền của người bản địa” tuy có quan hệ nhưng rất khác nhau về nội hàm, đặc biệt là ý nghĩa chính trị. Trên bình diện quốc tế, “quyền dân tộc tự quyết” là việc một quốc gia - dân tộc có quyền tự chủ đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền quyết định về thể chế chính trị và con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trong khi đó, “quyền của người bản địa” là quyền của các dân tộc thiểu số (DTTS) hoặc nhóm sắc tộc, chủ yếu là những quyền về văn hóa - xã hội của một bộ phận dân cư trong lòng một quốc gia - dân tộc có chủ quyền. Khái niệm quyền của người DTTS được chính thức ghi nhận tại Điều 27 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR 1966): “Ở những quốc gia tồn tại các nhóm thiểu số về sắc tộc, tôn giáo hoặc ngôn ngữ,

những người thuộc các nhóm thiểu số đó sẽ không bị từ chối quyền, trong cộng đồng với các thành viên khác trong nhóm của họ, được hưởng nền văn hóa của họ, tuyên xưng và thực hành tôn giáo của họ, hoặc sử dụng ngôn ngữ riêng của họ”⁽²⁾. Như vậy, khi nói đến “quyền của người bản địa” thì chủ yếu là những quyền thuộc nhóm quyền kinh tế, văn hóa - xã hội.

Pháp luật quốc tế không công nhận một DTTS ở một quốc gia được ly khai, thành lập một quốc gia độc lập với quốc gia được quốc tế công nhận mà họ là công dân trong quốc gia đó. Tuyên bố về trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa, được thông qua theo Nghị quyết số 1514 (XV), ngày 1-4-1960, của Đại Hội đồng Liên hợp quốc khẳng định: Bất kỳ cố gắng nào nhằm gây phá vỡ toàn bộ hay một phần sự thống nhất quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của một đất nước là trái với các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc. Tại Điều 46, Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc



bản địa (năm 2007) cũng ghi rõ: Không một điểm nào trong Tuyên ngôn này được giải thích để hàm ý cho bất kỳ nhà nước, dân tộc, nhóm người hay người nào có quyền tham gia vào bất kỳ hoạt động nào hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào trái với Hiến chương Liên hợp quốc hoặc được giải thích để ủy quyền hay khuyến khích bất kỳ hành vi nào làm chia cắt hay suy yếu toàn bộ hay một phần sự thống nhất về lãnh thổ hay đoàn kết về chính trị của các nhà nước độc lập và có chủ quyền.

Như vậy, “quyền tự quyết” của dân tộc, sắc tộc nào đó trong một quốc gia - dân tộc có chủ quyền không được phép vượt ra ngoài khuôn khổ “quyền dân tộc tự quyết”, không được xâm phạm quyền của cả quốc gia - dân tộc. Những đòi hỏi về “quyền tự quyết” được cho là dựa trên Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc bản địa là cách hiểu sai lệch, trái với Hiến chương Liên hợp quốc và pháp luật quốc tế về quyền con người.

Thuật ngữ “dân tộc bản địa” xuất hiện cùng với quá trình tìm kiếm thị trường, truyền bá tôn giáo và xâm lược thuộc địa từ khoảng thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX của các nước tư bản châu Âu đối với các quốc gia ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. Theo đó, những người đã sinh sống lâu đời trên vùng đất bị xâm chiếm - họ coi mình là “người bản địa”. Trong lịch sử hình thành các quốc gia - dân tộc, nhất là sau mỗi cuộc chiến tranh xâm lược, quá trình di dân từ “chính quốc” đến thuộc địa đã hình thành những quốc gia - dân tộc mới. Ngay từ khi mới hình thành, ở các quốc gia này vẫn luôn tồn

tại hai nhóm xã hội: Nhóm người di cư và nhóm người bản xứ. Những nhóm xã hội này thường vẫn muốn duy trì phong tục, tập quán, ngôn ngữ, lối sống riêng của mình. Ở những quốc gia này, khái niệm “người bản địa” vẫn tồn tại và có ý nghĩa nhất định. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có một khái niệm “người bản địa” được mọi người thống nhất và thừa nhận. Vì vậy, hiện nay, nhiều chủ thể (quốc gia, tộc người, nhóm xã hội) buộc phải thừa nhận “người bản địa” là một khái niệm “mở”, theo nghĩa: Một nhóm xã hội, một dân tộc nào đó có thể tự nhận hoặc phủ nhận mình là “người bản địa” nếu quan niệm đó phù hợp với lợi ích của họ. Mặt khác, một nhà nước, một chính phủ hoàn toàn có quyền thừa nhận hoặc phủ nhận một nhóm, một bộ phận dân cư, một dân tộc, sắc tộc nào đó là “người bản địa”, nếu điều ấy phù hợp với lợi ích của quốc gia - dân tộc họ.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “dân tộc bản địa” gắn liền với thời kỳ nước ta bị đô hộ, xâm lược. Thời kỳ Pháp thuộc, tên nước Việt Nam bị xóa trên bản đồ thế giới, bị chia cắt thành ba kỳ trong xứ Đông Dương thuộc Pháp; thuật ngữ “người bản xứ” (hoặc “người bản địa”) được dùng để chỉ tất cả các cộng đồng dân tộc Việt Nam. Khi ấy, tất cả người dân nước ta không phân biệt dân tộc, tôn giáo đều bị gọi tên An-nam-mít (Annammit). Như vậy là, khái niệm “người bản địa” chỉ mới xuất hiện ở Việt Nam từ khi nước ta trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và nó chỉ tồn tại với chế độ đó⁽³⁾. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, người



dân Việt Nam làm chủ đất nước của mình, không còn là “dân bản địa” hay “người bản xứ” nữa. “Ngày nay, khi đất nước độc lập, thống nhất, Nhà nước Việt Nam là của dân, do dân, vì dân với chính sách đại đoàn kết dân tộc, thì khái niệm “người bản địa” và “quyền của người bản địa” đã lùi về quá khứ. Thay vào đó là “quyền công dân” - quyền của tất cả mọi người Việt Nam”⁽⁴⁾. Năm 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Điều 6) khẳng định: *Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa*. Đây là sự thật lịch sử không ai có thể bác bỏ!

Để “chứng minh bằng thực tiễn” cái gọi là “quyền tự trị của người bản địa” nhằm kích động “ly khai”, đòi “tự trị” dân tộc, các đối tượng còn cho rằng trong lịch sử Việt Nam, chính quyền đương đại đã từng thừa nhận “quyền” này và cho thành lập các “khu tự trị”, như “Hoàng triều cương thổ” hay Khu Tự trị Việt Bắc.

Trước hết, phải nhận thức rằng, không thể đặt ra so sánh giữa cái gọi là “Hoàng triều cương thổ” và Khu tự trị Việt Bắc, bởi bối cảnh ra đời, ý nghĩa và “sứ mạng” lịch sử, chính trị, xã hội của những thể chế, đơn vị hành chính này khác nhau. Tuy nhiên, có điểm chung là các thể chế đó chỉ hiện diện ở giai đoạn nhất định và quan trọng hơn, mặc dù có “cơ chế tự trị” nhưng chính quyền trung ương lúc bấy giờ luôn có các quy định để kiểm soát, quản lý chặt chẽ. Sau khi thực dân Pháp thất bại tại Việt Nam, ngày 10-8-1954, quy chế “Hoàng triều cương thổ” bị xóa bỏ. Do

đó, “Hoàng triều cương thổ là chính sách “một quốc gia trong lòng một quốc gia” - một âm mưu chính trị thâm độc mới của chủ nghĩa thực dân Pháp tại Tây Nguyên, nhằm chia rẽ, gây tị hiềm lâu dài giữa dân tộc Kinh với các DTTS khác, ngăn cản đồng bào các dân tộc Việt Nam chung tay xây dựng đất nước, ngăn chặn việc người Kinh lên Tây Nguyên sinh cơ lập nghiệp. Chính sách trên đã gặp phải sự chống đối quyết liệt của nhân dân Việt Nam bởi nó đi ngược lại ý nguyện thống nhất của toàn dân tộc”⁽⁵⁾.

Đối với Khu tự trị Việt Bắc, ngày 1-7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268-SL thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Điều 1 Sắc lệnh nêu rõ: “Để tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho các dân tộc ở Việt Bắc tiến bộ mau chóng về mọi mặt, nay lập Khu tự trị Việt Bắc”⁽⁶⁾. Tiếp đó, ngày 10-8-1956, Bác Hồ gửi thư căn dặn đồng bào Khu tự trị Việt Bắc và một lần nữa khẳng định: “Mục đích lập Khu tự trị là để làm cho các dân tộc anh em toàn khu cùng nhau tự quản lý công việc của mình, phát huy khả năng của mình, tiến bộ mau chóng về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...”⁽⁷⁾. Trong Quy định thành lập, Khu tự trị Việt Bắc được thực hiện một số quyền tự trị về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, những đặc quyền này luôn có sự ràng buộc bởi các quy định mang tính nguyên tắc, như: “Khu tự trị Việt Bắc là một bộ phận của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính quyền Khu tự trị là một cấp chính quyền địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ trung ương. Chính



quyền và nhân dân Khu tự trị đều tuân theo đường lối, chính sách và pháp luật chung của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà quản lý những việc trong Khu tự trị” (Điều 3). Về quyền tự trị chính trị: “Chính quyền Khu tự trị được quyền quy định những luật lệ riêng”, nhưng phải “Dựa trên luật pháp chung của Nhà nước và căn cứ vào tình hình đặc biệt ở địa phương”, đồng thời “Những luật lệ riêng này sau khi được Chính phủ Trung ương chuẩn y mới thi hành” (Điều 8). Hay về quân sự: “Chính quyền Khu tự trị được tổ chức bộ đội địa phương, dân quân và công an Khu tự trị, để bảo vệ an toàn của Khu tự trị và giữ gìn trật tự trong Khu”; tuy nhiên, “Bộ đội địa phương và dân quân trong Khu tự trị là những bộ phận trong quân đội nhân dân Việt Nam, thuộc quyền chỉ huy tối cao của Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh. Công an Khu tự trị là một bộ phận trong tổ chức công an toàn quốc thuộc quyền chỉ đạo chung của Bộ Công an” (Điều 9). Sau giải phóng miền Nam, đất nước thống nhất, ngày 27-12-1975, Khu tự trị Việt Bắc giải thể (cùng với Khu tự trị Tây Bắc); đồng thời, những quy định trong Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959 về cấp khu tự trị cũng được bãi bỏ theo Quyết định của Quốc hội khóa V, tại Kỳ họp thứ 2.

Như vậy, lịch sử đã chứng minh, ở Việt Nam, xu hướng chủ đạo, hợp quy luật là hòa hợp, thống nhất dân tộc; đoàn kết, tương trợ nhau giữa các dân tộc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Sự hình thành, tồn tại, thống nhất và phát triển của quốc gia gắn liền với sự

tồn tại và phát triển trong sự đa dạng và phong phú của các dân tộc. Và thực tế lịch sử này một lần nữa khẳng định: Không thể có nhân quyền cao hơn chủ quyền quốc gia! “Quyền tự quyết” của dân tộc, sắc tộc nào đó trong một quốc gia - dân tộc có chủ quyền không được phép vượt ra ngoài khuôn khổ “quyền dân tộc tự quyết”!

Đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định quan điểm nhất quán về vấn đề dân tộc: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển...”⁽⁸⁾ và để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, Đảng ta xác định: “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng DTTS. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽⁹⁾.

Với quan điểm đó, việc thực hiện chính sách dân tộc đã đạt được thành tựu nổi bật, đem lại những hiệu quả tích cực về đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các DTTS ở nước ta. Từ năm 2003 đến năm 2020, Nhà nước đã tập trung bố trí đầu tư, hỗ trợ kinh phí nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, với tổng kinh phí theo các giai đoạn ngày càng



tăng (gấp 4 lần: từ 250.000 tỷ đồng, năm 2003 lên 998.000 tỷ đồng, năm 2020), ưu tiên lĩnh vực kinh tế và đầu tư xây dựng cơ bản. Theo đó, đến nay, 100% số huyện có đường đến trung tâm huyện; 98,4% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% số xã và 97,2% số thôn, bản có điện lưới quốc gia; 93,9% số hộ gia đình được sử dụng điện; 100% số xã có trường tiểu học và trung học cơ sở; 99,7% số xã có trường mầm non; 99,3% số xã có trạm y tế; 65,8% số xã và 76,7% số thôn có nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng⁽¹⁰⁾. Báo cáo Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2023 cũng cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn khoảng 17,82% (giảm 3,2%), đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao⁽¹¹⁾.

Bên cạnh đó, đồng bào các DTTS thực hiện quyền dân chủ trong việc tham gia hệ thống chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở ngày càng tăng. Đến hết năm 2019, có 605.582 đảng viên là người DTTS, chiếm 11,98% tổng số đảng viên cả nước. Kết quả bầu nhân sự cấp ủy tại 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, có 389 người DTTS là cấp ủy viên (đạt 11,68%, cao hơn nhiệm kỳ trước 0,72%). Tại Đại hội XIII của Đảng, có 13 Ủy viên Trung ương là người DTTS⁽¹²⁾. Số lượng đại biểu Quốc hội là người DTTS trong 4 nhiệm kỳ Quốc hội vừa qua đều tăng, Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) có 89 đại biểu là người DTTS (chiếm 17,83%, cao hơn tỷ lệ người DTTS trên tổng số dân là 14,35%). Cả nước hiện có 68.781 biên chế là người DTTS (chiếm 11,68% tổng biên chế toàn quốc); công

chức, viên chức người DTTS được ưu tiên trong quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm vào hệ thống cơ quan nhà nước⁽¹³⁾.

Những thành tựu này là minh chứng sống động cho tính đúng đắn, hiệu quả về quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta và không ai có thể phủ nhận. Chính vì vậy, thời gian qua, mặc dù đời sống của đồng bào các DTTS vẫn còn khó khăn, nhưng đại đa số đồng bào các DTTS luôn đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, tích cực tham gia các phong trào cách mạng, bảo vệ an ninh, trật tự. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thế trận lòng dân được củng cố, tăng cường, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Để đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc cũng như phản bác luận điệu lợi dụng vấn đề “quyền của người bản địa” để kích động “ly khai”, “tự trị”, thời gian tới, cần chú trọng một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào DTTS trong tình hình mới. Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đến mọi cán bộ, đảng



viên và người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS. Quá trình tuyên truyền, giáo dục cần lồng ghép nội dung phản bác các luận điệu lợi dụng, xuyên tạc vấn đề “quyền của người bản địa” giúp đồng bào hiểu rõ bản chất. Chú trọng kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị cơ sở; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng, bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ DTTS vào các chức danh chủ chốt; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS; phân công cán bộ có hiểu biết về phong tục, tập quán, tiếng nói, chữ viết của đồng bào về công tác ở vùng DTTS.

Ba là, phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS một cách bền vững. Tập trung giải quyết hiệu quả những vấn đề bức thiết về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách; nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa và xã hội hóa nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS; thúc đẩy đào tạo nghề, tạo việc làm, có chính sách ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh của đồng bào DTTS.

Bốn là, quan tâm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các “điểm nóng” về an ninh, trật tự, đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới.

Năm là, tích cực đấu tranh ngoại giao trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền,

nhất là các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Chủ động truyền thông để dư luận quốc tế hiểu rõ các thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam. Tiếp tục thúc đẩy cải cách tư pháp, củng cố thể chế, chính sách, pháp luật về quyền con người phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên./.

(1) Vấn đề được nêu trong Nghị quyết số 61/295 về “Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc bản địa” của Đại Hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13-9-2007 (Nghị quyết 61/295)

(2) Các văn kiện quốc tế cơ bản về quyền con người, Hà Nội, 2003

(3), (4) Xem: Bắc Hà: Bối cảnh lịch sử “Quyền của người bản địa” không tồn tại ở Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 28-10-

2008, https://tapchicongsan.org.vn/en_US/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/3649/boi-canh-lich-su-%E2%80%9CQuyền-cua-nguoi-ban-dia%E2%80%9D-khong-ton-tai-o-viet-nam.aspx

(5) Xem: Ngô Minh Hiệp: Về “Hoàng triều cương thổ” (Domaine de la Couronne) ở Tây

Nguyên, <https://xhvnv.duytan.edu.vn/activities-4gow4/ve-hoang-trieu-cuong-tho-domaine-de-la-couron-9ba3u>

(6) Sắc lệnh số 268-SL, ngày 1-7-1956, của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, về thành lập Khu tự trị Việt Bắc, https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=1063

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Thư gửi đồng bào khu tự trị Việt Bắc ngày 10-8-1956, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 8, tr. 230

(8), (9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 170 - 171

(10) Xem: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30-10-2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-65-kltw-ngay-30102019-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-so-24-nqtw-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-5802>

(11) Ủy ban Dân tộc: Hội nghị toàn quốc Tổng kết công tác dân tộc năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024, *Cổng thông tin Ủy ban Dân tộc*, ngày 2-1-

2024, <http://www.cema.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong/hoat-dong-cua-uy-ban/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-cong-tac-dan-toc-nam-2023-va-trien-khai-nhiem-vu-nam-2024.htm>

(12) Xem <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/982524/27-bi-thu-tinh-thanh-uy-khong-phai-nguoi-dia-phuong>

(13) Truyền hình Việt Nam online, *Việt Nam: Những thành tựu trên hành trình bình đẳng dân tộc*, bài đăng ngày 1-9-2022



ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG NIỀM TIN ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CUỘC CÁCH MẠNG SẮP XẾP, TÌNH GỌN BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

ĐẠI TÁ NGUYỄN BÁ THUYẾT

*Nguyên Chính trị viên cơ quan Quân sự
thị xã Đông Hòa*

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức hệ thống chính trị hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết 18) gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57) thực sự là một cuộc cách mạng to lớn đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Đảng, Nhà nước ta xác định đây là một cuộc cách mạng trong nội bộ do yêu cầu của sự phát triển khách quan của thời đại nhằm tạo động lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tuy nhiên, với mưu đồ đen tối, các thế lực thù địch không ngừng gieo rắc tư tưởng hoài nghi, phản động vào dòng chảy tất yếu của đất nước, hòng xuyên tạc, kích động, chống phá cách mạng Việt Nam. Đấu tranh giữ vững niềm tin để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng này là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và của mọi người dân Việt Nam yêu nước...

Tính khách quan, khoa học, đúng đắn và quyết tâm lớn để thực hiện chủ trương

Chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về tin gọn hệ thống chính trị xuất phát từ đòi hỏi khách quan phù hợp với lý luận và thực tiễn, nhằm bảo đảm cho bộ máy công quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đây là thời điểm chín muồi, hội tụ các yếu tố cần và đủ để chúng ta thực hiện cuộc cách mạng của thời đại mới, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bắt đầu từ dấu mốc Đại hội XIV của Đảng. Khi trên thế giới đã bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng khoa học, công nghệ lần thứ tư; đất nước ta đã trải qua 40 năm đổi mới, phát triển có đủ tiềm năng vị thế cả về đối nội, đối ngoại đòi hỏi có sự chuyển

đổi mạnh mẽ mới có thể đáp ứng, hòa vào, theo kịp dòng chảy trong sự phát triển của thế giới. Như Tổng Bí thư Tô Lâm nói: “Thế giới đang đi âm âm, mình không đi hoặc đi chậm là lạc hậu”; “Đây là cơ hội để thay đổi các tiếp cận mới, lấy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là công cụ chính để bảo đảm vận hành hiệu quả hệ thống tổ chức bộ máy mới”.

Về một số nhiệm vụ trọng tâm, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Phải gắn kết triển khai Nghị quyết 57 với tiếp tục triển khai Nghị quyết 18 để tái cấu trúc hệ thống quản lý từ trung ương đến cơ sở, gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đảm bảo đồng bộ hoạt động của 3 cấp chính quyền”.



Thông tin về việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, sắp xếp, cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành chủ đề chính, nổi bật trên tất cả các loại hình, ấn phẩm báo chí - truyền thông. Chủ đề này cũng thu hút sự quan tâm chú ý đặc biệt của truyền thông quốc tế. Dư luận tiến bộ trên thế giới, đặc biệt là những quốc gia có mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam đều đánh giá cao và kỳ vọng vào sự đột phá mạnh mẽ của Việt Nam trên mọi phương diện. Đã có nhiều bài viết phân tích, đánh giá, bày tỏ tin tưởng vào quyết tâm mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Trong hoạt động đối ngoại, khi tiếp xúc với nguyên thủ quốc gia và lãnh đạo cấp cao các nước, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ta cũng thông tin về chủ trương lớn này của Việt Nam, đồng thời nhận được sự quan tâm, tin tưởng của bạn bè quốc tế.

Trong hoạt động của mình, lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta cũng thông tin kịp thời, giải đáp thắc mắc, tiếp thu kiến nghị của công dân về công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy, về ứng dụng phát triển khoa học công nghệ để thúc đẩy cách mạng phát triển. Các tổ chức đã có các hoạt động hội thảo, tọa đàm về chủ đề này từ Trung ương đến địa phương. Các nhà nghiên cứu, lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân bày tỏ kỳ vọng lớn vào cuộc cách mạng mới của đất nước, đồng thời có nhiều hiến kế, đề xuất, kiến nghị có giá trị, sát thực tiễn, nhằm góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng đầy ý nghĩa này.

Điều đó khẳng định, Đảng, Nhà nước ta đã xác định đúng và trúng vấn

đề. Tinh gọn bộ máy, thúc đẩy ứng dụng phát triển khoa học công nghệ không chỉ là đòi hỏi tất yếu từ thực tiễn của đất nước mà còn là yêu cầu khách quan của xu thế thời đại. Việt Nam sẽ gặp nhiều rào cản, khó khăn, chậm trễ... trong hội nhập quốc tế nếu không quyết liệt tinh gọn bộ máy đang quá cồng kềnh và hạn chế về ứng dụng khoa học, công nghệ hiện nay.

Nhận thức đúng, hành động quyết liệt, kiên trì giành thắng lợi

Tuy nhiên, với dã tâm thâm độc các thế lực thù địch vẫn ra sức tìm mọi cách để chống phá cách mạng Việt Nam, các tổ chức phản động lưu vong ở nước ngoài như: “Việt Tân”, “Ủy ban Cứu người vượt biên”, “Quỹ người Thượng”, cùng những cá nhân bất mãn, bị mua chuộc, chúng lợi dụng nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, Tik tok, Instagram... không ngừng tung ra nhiều bài viết, video clip... với những luận điệu xuyên tạc, nhằm phá hoại chủ trương của Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 57-NQ/TW của Đảng ta. Chúng rêu rao những luận điệu xuyên tạc, vô căn cứ: Việc sắp xếp các đơn vị, hợp nhất một số cơ quan, bộ, ban, ngành nhằm mục đích chia ghế và “chạy chọt”, gây tổn kém ngân sách; việc tinh giản biên chế ở Việt Nam “chỉ là hình thức, mị dân”, không đem lại hiệu quả thực tế mà chỉ là gây tổn kém tiền bạc, ngân sách; tinh giản biên chế là “đấu đá quyền lực, phe nhóm”; sát nhập tỉnh, giải thể cấp huyện, sát nhập xã là đi ngược lại lịch sử, là nóng vội, thiếu tính kế thừa. Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là thiếu tính thực tế, không có tính khả thi...

Ngay tại thời điểm này, cả hệ thống chính trị của chúng ta đang không



ngừng nỗ lực triển khai các hình thức, giải pháp sắp xếp, tinh gọn bộ máy từ trung ương đến địa phương, nghiên cứu sát nhập một số tỉnh, giải thể cấp trung gian, tiếp tục nghiên cứu sát nhập cấp xã, gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thì trên không gian mạng cũng liên tục xuất hiện các sản phẩm truyền thông mang tư tưởng thù địch, đi ngược lại chủ trương của Đảng, Nhà nước ta của. Chúng bám vào những thông tin về cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy được đăng tải trên hệ thống báo chí, truyền thông trong nước, những đối tượng này dùng chiêu bài cắt ghép, xuyên tạc thông tin, “lấy râu ông nọ cắm cằm bà kia”, “hóng hót” thông tin từ mạng xã hội, lắp ghép vào thông tin, hình ảnh trên báo chí chính thống trong nước để nói phải thành trái, đổi trắng thay đen. Dàn dựng, móc nối với một số đối tượng cực đoan trong nước để thực hiện những cái gọi là “trao đổi”, “phỏng vấn” với những đối tượng tự xưng, tự phong là “học giả”, “chuyên gia” để phân tích, bình luận méo mó về các chủ trương của Đảng; gán ghép thông tin cuộc chiến chống tham nhũng, lãng phí với lộ trình tinh gọn bộ máy để chụp mũ, quy kết chúng ta “thanh trừng nội bộ”...

Thực tiễn đã chứng minh, mọi cuộc cách mạng đều phải có sự trả giá, hy sinh. Cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy, gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lần này chắc chắn sẽ có một bộ phận lớn cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống nhà nước... dôi dư, mất việc làm, ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta rất

nhân văn, giải quyết có lý, có tình nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự xáo trộn tâm lý xã hội và cuộc sống của những đối tượng bị ảnh hưởng.

Chúng ta phải tỉnh táo nhận rõ, đó là những luận điệu xuyên tạc, hết sức phi lý, vô căn cứ của các thế lực thù địch hòng làm mờ nhạt những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được trong gần 40 năm đổi mới, nhất là từ khi triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gần đây.

Đòi hỏi đầu tiên và trước hết trong chính chúng ta là phải tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động từ trong Đảng và hệ thống chính trị các cấp. Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, ứng dụng khoa học, công nghệ không phải làm một sáng một chiều, mà thực chất là chúng ta đã triển khai thực hiện từ lâu hòa cùng dòng chảy lịch sử của thế giới. Trọng tâm là giai đoạn 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, chúng ta đã đạt được một số kết quả quan trọng, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy. Sự thống nhất nhận thức và hành động, trước hết, trên hết từ trong Đảng là nhân tố nòng cốt, trung tâm để tạo sự thống nhất trong cả hệ thống chính trị và toàn dân. Để có sự thống nhất, đoàn kết thực chất, bền vững, bên cạnh việc tin tưởng, ủng hộ, đồng hành với chủ trương lớn của Đảng, đòi hỏi cán bộ, đảng viên và công dân yêu nước phải có chính kiến, thái độ rõ ràng trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các đối tượng cực đoan, phản động, thế lực thù địch.

(Xem tiếp trang 77...)





TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ TRONG CUỘC CÁCH MẠNG VỀ TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG^(*)

TS PHAN THĂNG AN

*Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương,
Ủy viên Thường trực Tiểu ban
Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương*

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ là một bộ phận trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng; là hoạt động nhằm bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ đứng trước nhiều yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn, cần có giải pháp trọng tâm để góp phần hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của Đảng trước dân tộc.

1- Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chỉ thị, quy định của Đảng về công tác tổ chức xây dựng Đảng, thời gian qua công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường chỉ đạo. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên về vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ chính trị nội bộ đã được nâng lên. Nội dung, nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai, thực hiện khá đồng bộ. Việc rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị và bố trí, sử dụng cán bộ ở hầu hết cấp ủy có nhiều chuyển biến và đi vào nền nếp, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước có bước chuyển biến quan trọng. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự

diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa nhận thức thật sự đầy đủ, sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới; còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Công tác nắm, giải quyết vấn đề chính trị hiện nay, nhất là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn lúng túng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

^(*) Nguồn: tapchiconsan.org.vn



đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng có thời điểm chưa kịp thời, đã tác động, ảnh hưởng đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc quản lý hoạt động của tổ chức phi chính phủ, hội, quỹ, doanh nghiệp xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và chương trình, dự án xây dựng chính sách, pháp luật có tài trợ của nước ngoài trong các lĩnh vực năng lượng, môi trường, bình đẳng giới... còn bất cập. Hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên học tập, làm việc ở nước ngoài, có quan hệ với tổ chức, cá nhân nước ngoài còn chưa chặt chẽ. Công tác phối hợp giữa cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ với các cơ quan chức năng trong phát hiện, trao đổi thông tin, tình hình về chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, kịp thời và còn thiếu cơ chế cụ thể để phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan phối hợp. Tình hình lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được phép công bố chưa được ngăn chặn triệt để.

Hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, triệt để lợi dụng sơ hở, thiếu sót của ta để đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”; đồng thời, do công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, quan điểm và quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa cụ thể, toàn diện; chưa kết hợp chặt chẽ công tác bảo vệ chính trị nội bộ với quản lý cán bộ, đảng viên; công

tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước ở một số nơi chưa được tiến hành thường xuyên; tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác tham mưu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng; chịu tác động, ảnh hưởng đa chiều từ sự điều chỉnh chính sách đối ngoại, cạnh tranh giữa các nước lớn. Trong khi đó, ta tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Việc quyết liệt triển khai chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ có tác động đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên... Đây là yếu tố để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để gia tăng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, triệt để lợi dụng không gian mạng để truyền bá các quan điểm sai trái, thù địch, kích động phá hoại tư tưởng; phát tán nhiều thông tin xấu, độc xuyên tạc tình hình nội bộ Đảng và hệ thống chính trị... nhằm làm nảy sinh tâm tư trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, hòng làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Chúng lợi dụng quá trình hội nhập, hợp tác quốc tế của đất nước ta để đẩy mạnh hoạt động thu thập bí mật nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; tác động, hướng lái quá trình tham mưu, hoạch định đường lối, chính sách với ý đồ từng bước chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam. Trong khi đó, ở trong nước, một số khó khăn, thách thức tiếp tục tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Một bộ phận cán bộ,



đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục phát hiện nhiều vụ án, vụ việc vi phạm nghiêm trọng, phức tạp hơn. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xử lý thông tin xấu, độc của một số cơ quan chức năng có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

2- Quán triệt quan điểm công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nội dung quan trọng chiến lược của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, liên quan trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ; để chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh các cấp, các ngành, các địa phương vừa thực hiện tổng kết, sắp xếp tổ chức bộ máy theo định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vừa tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cần tập trung tăng cường chủ trương, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên về yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới; thống nhất nhận thức công tác bảo vệ chính trị nội bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu; xác định

nguy cơ, thách thức lớn nhất hiện nay về chính trị nội bộ là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và việc các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để triển khai chiến lược “diễn biến hòa bình” thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chủ động nắm chắc tình hình nội bộ, đặc biệt là diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận quần chúng nhân dân; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Tập trung phát hiện và ngăn chặn sớm những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay từ cơ sở; xử lý kịp thời trường hợp cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố; không để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chống phá.

Hai là, tập trung tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Quá trình thực hiện phải bám sát các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam, gắn với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương. Việc tổng kết phải được tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cầu thị, cụ thể, sâu sắc, khẩn trương; xác định rõ yếu kém, bất cập, nguyên nhân; đề xuất sắp xếp tổ chức



bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông. Đồng thời, chú trọng làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền phản ánh đậm nét việc triển khai, thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân; khẳng định việc tinh gọn tổ chức bộ máy là điều kiện rất quan trọng để đất nước phát triển. Nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là công việc rất khó khăn, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi con người trong từng tổ chức, đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, dũng cảm và hy sinh lợi ích cá nhân, vì lợi ích chung của từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Ba là, tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; trong đó, chú trọng công tác chỉ đạo, định hướng thông tin, tạo dòng thông tin tích cực, lành mạnh là chủ lưu, lấn át thông tin tiêu cực, sai sự thật trên không gian truyền thông; chủ động nắm bắt, kịp thời phát hiện, xử lý sớm bức xúc nổi lên ở từng địa bàn, lĩnh vực tác động đến tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời đấu tranh phản bác sắc bén các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc trên không gian mạng và ngay từ cơ sở về chủ trương, đường lối, công tác nhân sự, việc sắp xếp tinh, gọn tổ chức bộ máy và hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để gia tăng, kích động hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và nội dung khác liên quan đến nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy các cấp và đối với cán bộ, đảng viên được quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; làm việc ở cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật; thường xuyên làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài. Chú ý bám sát quan điểm chỉ đạo “nắm chắc lịch sử chính trị và chú trọng vấn đề chính trị hiện nay”; coi trọng năng lực, uy tín và sự tin cậy về chính trị; không bỏ “sót” người thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân; đồng thời, không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới người có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm tiêu chuẩn chính trị và trách nhiệm nêu gương. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên học tập, làm việc ở nước ngoài. Quản lý chặt hoạt động hợp tác quốc tế, tiếp nhận tài trợ từ nước ngoài. Thực hiện nghiêm quy định bảo mật và bố trí, quản lý cán bộ, đảng viên làm việc tại cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật, tham mưu chiến lược. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Năm là, tăng cường công tác quản lý báo chí, truyền thông, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; thực hiện tốt công tác quy hoạch, sắp xếp cơ quan báo,



đài, tạp chí; chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí theo phương châm chủ động, kịp thời, hiệu quả; phát huy vai trò của cơ quan báo chí trong định hướng dư luận; giữ nghiêm kỷ luật thông tin đối với vấn đề chính trị, đối ngoại, chủ trương, đường lối và công tác nhân sự của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, quy định về việc thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội, quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương; nghiêm cấm để lộ bí mật nhà nước, bí mật nội bộ, lan truyền, tán phát thông tin sai lệch hoặc đơn, thư nặc danh, mạo danh, hoặc thư có danh mà nội dung xấu, mang tính xuyên tạc, vu khống, kích động hoặc gây mất đoàn kết nội bộ.

Sáu là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; tập trung làm tốt công tác nắm tình hình; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân, tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ngay từ cơ sở; quan tâm xem xét, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; kịp thời có hướng chỉ đạo giải quyết, xử lý vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh thành “điểm nóng” về an

ninh, trật tự; chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý nghiêm hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối, kích động, xúi giục, tổ chức công dân khiếu kiện, chống phá trong quá trình chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp.

Bảo vệ chính trị nội bộ là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, liên quan trực tiếp đến sự sống còn của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự trong sạch, vững mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bảo vệ chính trị nội bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhất là trách nhiệm của cấp ủy cơ sở. Trong tình hình hiện nay, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cần được tiến hành theo phương châm chủ động phòng ngừa, lấy tự bảo vệ và giữ vững bên trong là chính; lấy xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm cơ sở, nền tảng và phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là cơ bản, thường xuyên; đồng thời, đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Kết luận số 108-KL/TW, ngày 26-12-2024, của Bộ Chính trị, “Về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới”, nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.





CHUYỂN ĐỔI SỐ - MỘT SỐ KHÁI NIỆM(*)

Chính phủ số là gì?

Chính phủ số là chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Hay nói một cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ.

Điểm khác nhau giữa chính phủ điện tử và chính phủ số là gì?

Chính phủ điện tử là chính phủ tin học hóa quy trình đã có, cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công đã có. Chính phủ số là chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới.

Trọng tâm của Chiến lược Chính phủ số là gì?

Trọng tâm của Chiến lược Chính phủ số là chuyển đổi mọi hoạt động của Chính phủ lên môi trường số và sau đó là thay đổi cách vận hành của Chính phủ dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tương tác với người dân, doanh nghiệp, dùng công nghệ để giải quyết các bài toán thiên niên kỷ. Chính phủ số là giải pháp đột phá để thay đổi cách vận hành của Chính phủ. Chính phủ số dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

(*) Nguồn: *Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia*

Mối quan hệ giữa đô thị thông minh và chính quyền số?

Ở cấp quốc gia, quốc gia thông minh gồm ba thành phần là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Ở cấp địa phương, đô thị thông minh cũng gồm ba thành phần tương ứng là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong phạm vi địa lý của đô thị đó.

Nền kinh tế số là gì?

Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động; và sử dụng ICT, tức là viễn thông và CNTT, để tăng năng suất lao động, và để tối ưu nền kinh tế.

Nền kinh tế nền tảng là gì?

Nền kinh tế nền tảng được hiểu là một phần của nền kinh tế mà tại đó các hoạt động kinh tế và xã hội được diễn ra trên các nền tảng số.

Vai trò của kinh tế số là gì?

Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, giúp tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số cũng giúp tăng trưởng bền vững, tăng trưởng bao trùm, vì sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên. Chi phí tham gia kinh tế số thấp hơn nên tạo ra cơ hội cho nhiều người hơn.

Làm thế nào để thúc đẩy nền kinh tế số?

Cách nhanh nhất đẩy nhanh nền kinh tế số là sử dụng công nghệ số để



thay đổi cách chúng ta đang sản xuất, đang làm việc.

Vấn đề then chốt trong chuyển đổi số là gì?

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

Kinh tế số đem lại lợi ích gì cho người dân?

Kinh tế số cho phép mỗi người dân có thể tiếp cận toàn bộ thị trường một cách nhanh chóng theo cách chưa từng có. Nếu như trước đây, người dân mang hàng ra chợ bán thì chỉ tiếp cận được vài chục đến vài trăm người trong khu vực địa lý hạn chế của mình. Còn hiện nay, với thương mại điện tử, người dân có thể bán hàng cho hàng triệu người, trên toàn thế giới.

Mỗi người dân với một chiếc điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường cáp quang là có thể trở thành một doanh nghiệp, là có thể tiếp cận cả thế giới.

(...Tiếp theo trang 70)

Để thực hiện tốt hơn cuộc cách mạng này, gần đây Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có các kết luận: Kết luận 127-KL/TW, ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận 128-KL/TW, ngày 7/3/2025 về chủ trương công tác cán bộ. Ngày 10/3/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt các kết luận các Kết luận nói trên. Tại Hội nghị, Tỉnh ủy yêu cầu các địa phương, đơn vị phải quyết liệt, khẩn trương, chỉ bàn làm, không bàn lùi, cần hết sức quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách cán bộ theo quy định; đồng thời chỉ đạo rà soát, có phương án xử lý đối với tài chính, tài sản công, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát tài sản của Nhà nước.

Cuộc cách mạng trong thời đại mới về tinh gọn bộ máy gắn với đổi mới khoa học, công nghệ kẻ thù của chúng ta bên cạnh các thế lực thù địch, phần tử phản động còn là cái “tôi” ích kỷ, hẹp hòi, đố kỵ, sự yếu kém của bản lĩnh, chủ nghĩa cá nhân. Để cách mạng thành công, phải đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, đồng thời phải đấu tranh với chính cái “tôi” tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn có hiệu quả những biểu hiện suy thoái chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống ngay từ nội bộ.



MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC

TỔ THƯ KÝ BIÊN TẬP BÀN TIN

1. Khái niệm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức:

Xây dựng Đảng về chính trị: Là hoạt động xây dựng và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng; không ngừng phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ và tính tiên phong, tính chiến đấu, tính hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên để không ngừng củng cố, nâng cao vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng: Là hoạt động nghiên cứu, truyền bá, giáo dục, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức, hành động trong Đảng và toàn xã hội; cổ vũ, động viên, thúc đẩy cán bộ, đảng viên tích cực, tự giác thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng mà Đảng đề ra.

Xây dựng Đảng về đạo đức: Là hoạt động xây dựng, thực hành, củng cố và phát triển những giá trị, chuẩn mực, thái độ, hành vi đạo đức tốt đẹp của mỗi tổ chức đảng và đảng viên trên cơ sở kế thừa, phát triển những giá trị, chuẩn mực đạo đức của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại góp phần xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”.

Chủ thể, đối tượng của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức: Chủ thể và cũng là đối tượng của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đó là toàn Đảng, tất cả tổ chức đảng và đảng viên; trong đó chủ yếu và trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy đảng các cấp; đảng đoàn, ban cán sự đảng và các chi bộ.

2. Mục tiêu của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức:

Xây dựng Đảng về chính trị: Xác lập cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương đúng đắn; nâng cao năng lực, tính hiệu lực, hiệu quả, lập trường, bản lĩnh chính trị để không ngừng khẳng định, củng cố, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với nhà nước và xã hội.

Xây dựng Đảng về tư tưởng: Xác lập, truyền bá, củng cố, phát triển, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phòng ngừa, phản bác, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí, hành động trong toàn Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Xây dựng Đảng về đạo đức: Làm cho Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên thật sự trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu trong thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng, xứng đáng là một



đảng đạo đức, văn minh, được nhân dân thừa nhận, tin tưởng, ủng hộ và noi theo.

3. Nội dung cơ bản của xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức:

Xây dựng đảng về chính trị: Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Kiên định và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn của Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, tính tiên phong và sức chiến đấu của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược. Phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, phòng ngừa sai lầm về đường lối, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Xây dựng Đảng về tư tưởng: Nghiên cứu, vận dụng và phát triển

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận, tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, xây dựng và củng cố quan điểm, bản lĩnh, lập trường tư tưởng chính trị đúng đắn, vững vàng cho cán bộ, đảng viên.

Nắm bắt, dự báo, định hướng tư tưởng, tâm trạng dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.

Xây dựng Đảng về đạo đức: Xây dựng, hoàn thiện, xác lập chuẩn mực đạo đức cách mạng của tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nhất là các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”, chủ nghĩa cá nhân.



VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Nghị định nêu rõ, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

- Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy.

- Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.

- Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Theo Nghị định, thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy được quy định: Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực tối đa là 05 năm; chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 10 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

Nghị định nêu rõ, khi cấp, phát hành chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số, cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng, các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phải tuân thủ quy định về định dạng chứng thư chữ ký điện tử, định dạng chứng thư chữ ký số theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu; không sử dụng rào cản kỹ thuật, công nghệ để hạn chế việc kiểm tra hiệu lực chữ ký số.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025.



2. Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng. Theo đó, lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp được xác định gắn với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phù hợp với ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương trên thị trường; thực hiện cơ chế tiền lương phù hợp để doanh nghiệp thu hút, khuyến khích đội ngũ nhân lực công nghệ cao thuộc các lĩnh vực công nghệ cao được Nhà nước ưu tiên phát triển.

Nhà nước thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thông qua giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đại diện phần vốn nhà nước để tham gia, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện tách bạch tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên với tiền lương của Ban điều hành.

Nghị định quy định Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành được xác định theo các phương pháp: (1) Xác định quỹ tiền lương thông qua

mức tiền lương bình quân; (2) Xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động ít nhất bằng thời gian dự kiến áp dụng đơn giá tiền lương ổn định.

Nghị định nêu rõ, tùy theo nhiệm vụ, tính chất ngành nghề, điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp quyết định lựa chọn một trong hai phương pháp xác định quỹ tiền lương nêu trên.

Về phân phối tiền lương, Nghị định quy định người lao động và Ban điều hành được trả lương theo quy chế trả lương do doanh nghiệp ban hành, trong đó: Tiền lương của người lao động được trả theo vị trí chức danh hoặc công việc, gắn với năng suất lao động và mức đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiền lương của Ban điều hành được trả theo chức danh, chức vụ và kết quả sản xuất, kinh doanh, trong đó mức tiền lương của Tổng giám đốc, Giám đốc (trừ trường hợp Tổng giám đốc, Giám đốc được thuê làm việc theo hợp đồng lao động) tối đa không vượt quá 10 lần so với mức tiền lương bình quân của người lao động.

Khi xây dựng quy chế trả lương, doanh nghiệp phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật lao động, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để kiểm tra, giám sát và công khai tại doanh nghiệp trước khi thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2025.



Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Phú Yên (01/4/1975-01/4/2025).

Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi tiếp công dân định kỳ tháng 3-2025.



Ban liên lạc truyền thống Bộ đội Trường Sa tỉnh Phú Yên tổ chức họp mặt, ôn lại truyền thống đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc trên biển Đông, tưởng niệm 64 đồng đội đã anh dũng hy sinh trong trận Gạc Ma ngày 14/3/1988.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh tặng quà cho đại biểu cháu ngoan Bác Hồ tại Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Phú Yên lần thứ XIV năm 2025.



Hội LHPN tỉnh tổ chức chương trình Đồng diễn áo dài và dân vũ "Hương sắc Phú Yên - Vườn mình, tỏa sáng" chào mừng kỷ niệm 115 Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), 1985 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng và hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Phú Yên (1/4/1975-1/4/2025).

Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ trân trọng cảm ơn các đồng chí và các cộng tác viên: Phan Xuân Hạnh, Trần Thị Bình, Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Quỳnh Chi... Ban Biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác thường xuyên của các đồng chí và cộng tác viên.

Tin, bài gửi về Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Phú Yên, số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Điện thoại 0257 3823631.

